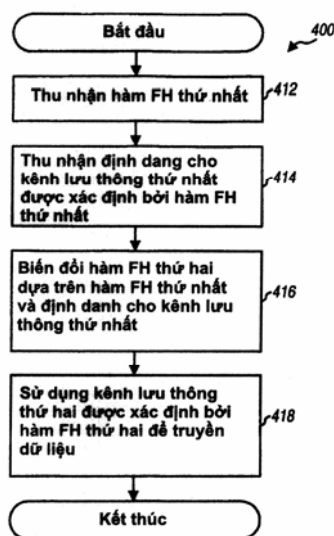


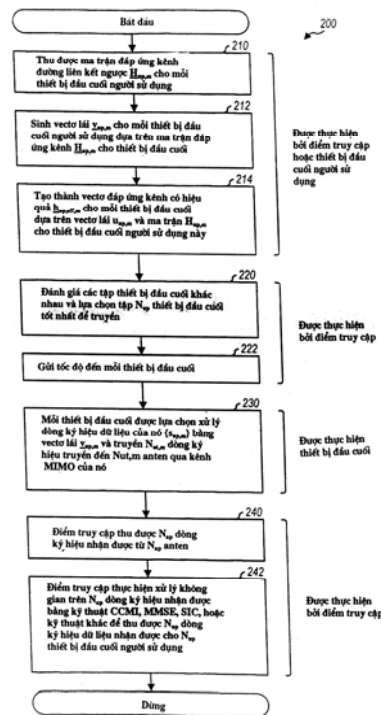
PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

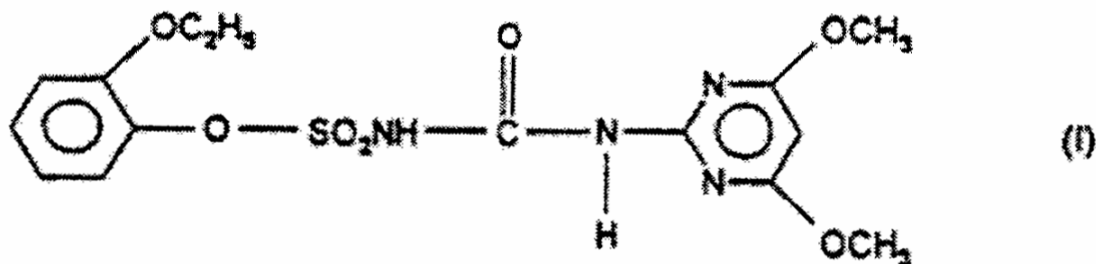
- (11) **1-0007493**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **H04B 1/713**, 1/69, H04Q 7/22, 7/20
- (21) 1-2006-00669 (22) 23.06.2004
- (86) PCT/US04/020278 23.06.2004 (87) WO05/036894 21.04.2005
- (30) 10/608,914 25.09.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.07.2006 220
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) AGRAWAL, Avneesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ẢNH HƯỞNG CHO CÁC DỊCH VỤ CHUYỂN VÙNG VÀ PHÁT RỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG NHẢY TẦN KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật quản lý ảnh hưởng cho dịch vụ chuyển vùng và các dịch vụ phát rộng trong hệ thống truyền thông nhảy tần không dây (chẳng hạn hệ thống OFDMA). Các kỹ thuật này có thể được sử dụng cho các liên kết xuôi và ngược. Theo sơ đồ thứ nhất, một hàm FH $f_{sho}(r, T)$ được sử dụng cho thiết bị sử dụng chuyển vùng, một hàm FH $f_{si}(k, T)$ được sử dụng cho các thiết bị sử dụng không chuyển vùng trong mỗi phân đoạn s_i , và hàm FH $f_{si}(k, T)$ được biến đổi để trực giao với hàm FH $f_{sho}(r, T)$ nếu và khi cần. Trong sơ đồ thứ hai, hàm FH $f_{sho}(r, T)$ được sử dụng cho thiết bị sử dụng chuyển vùng được xác định trực giao với hoặc có tương quan rất ít với hàm FH $f_{si}(k, T)$ được sử dụng cho các thiết bị sử dụng không chuyển vùng trong mỗi phân đoạn s_i , để không cần biến đổi của hàm FH $f_{si}(k, T)$. Hàm FH $f_{si}(k, T)$ này cho mỗi phân đoạn có thể được xác định là giả ngẫu nhiên đối với hàm FH $f_{si}(k, T)$ cho các phân đoạn khác.



- (11) **1-0007494**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **H04B 7/04**, 7/06, H04Q 7/36, H04L 5/02
- (21) 1-2006-00985 (22) 12.11.2004
- (86) PCT/US04/037855 12.11.2004 (87) WO05/053186 09.06.2005
- (30) 10/719,802 21.11.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2006 221
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) WALTON, J., Rodney (US), KETCHUM, John, W. (US), SMEE, John, Edward (CA), WALLACE, Mark, S. (US), HOWARD, Steven, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TRUYỀN BẰNG NHIỀU ANTEN ĐỂ THỰC HIỆN ĐA TRUY CẬP PHÂN CHIA KHÔNG GIAN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nhận dữ liệu trong hệ thống truyền thông truyền nhiều anten. Ma trận đáp ứng kênh đường liên kết ngược thu được cho mỗi thiết bị đầu cuối người sử dụng và được phân giải để thu được vectơ lái được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối người sử dụng để truyền trên đường liên kết ngược. Vectơ đáp ứng kênh đường liên kết ngược "hiệu quả" được tạo thành cho mỗi thiết bị đầu cuối dựa trên vectơ lái của nó và ma trận đáp ứng kênh của nó. Các tập thiết bị đầu cuối người sử dụng được đánh giá dựa trên các vectơ đáp ứng kênh hiệu quả của chúng để xác định tập tốt nhất (chẳng hạn, với tổng thông lượng cao nhất) để truyền trên đường liên kết ngược. Mỗi thiết bị đầu cuối được chọn thực hiện xử lý không gian trên dòng ký hiệu dữ liệu với vectơ lái của nó và truyền dòng ký hiệu dữ liệu đã xử lý không gian của nó đến điểm truy cập. Điểm truy cập thực hiện xử lý không gian bộ thu trên các dòng ký hiệu của nó theo kỹ thuật xử lý không gian bộ thu để khôi phục dòng ký hiệu dữ liệu được truyền bởi thiết bị đầu cuối được chọn.



- (11) **1-0007495**
- (15) 03.02.2009 (51)⁶ **A01N 47/36, 47/38**
- (21) 1-2001-00061 (22) 14.07.1999
- (86) PCT/EP99/04957 14.07.1999 (87) WO00/03592 27.01.2000
- (30) 198 32 017.5 16.07.1998 DE
- 199 28 453.9 24.06.1999 DE
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2001 163
- (73) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred - Nobel - Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) HACKER, ERWIN (DE), BIERINGER, HERMANN (DE), AULER, THOMAS (DE),
MELENDEZ, ALVARO (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA PHENOXYLSULFONYLURE ĐƯỢC THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa
A) một hoặc nhiều hoạt chất diệt cỏ thuộc nhóm phenoxy-sulfonylure có công thức I và muối của chúng



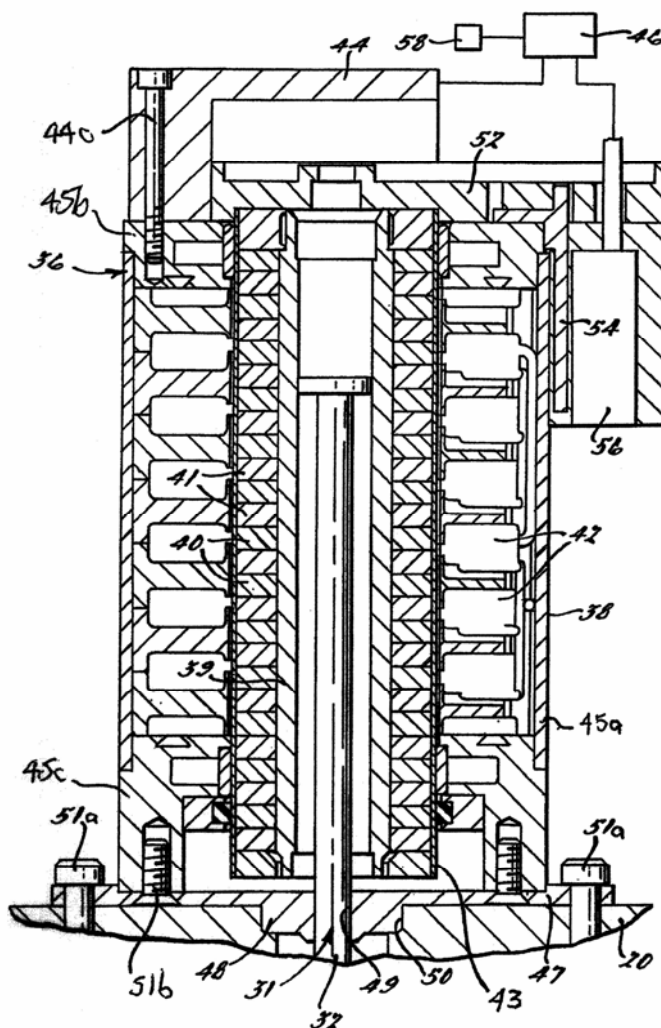
và

B) fentrazamit (NBA 061), là thuốc diệt cỏ có hiệu quả chọn lọc trong trồng lúa, tiêu diệt hầu hết các loại cỏ.

tỷ lệ trọng lượng của các hợp chất có công thức I hoặc muối của chúng (hợp chất loại A) với hợp chất thuộc nhóm B nằm trong khoảng từ 1:20000 đến 200:1, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1:8000 đến 100:1 và đặc biệt thích hợp là nằm trong khoảng từ 1:4000 đến 50:1, để diệt các thực vật có hại không mong muốn, tốt hơn là trong trồng lúa.

- (11) **1-0007496**
 (15) 03.02.2009 (51)⁷ **B29C 45/80**
 (21) 1-2006-00925 (22) 10.11.2004
 (86) PCT/US04/037398 10.11.2004 (87) WO05/046953 26.05.2005
 (30) 60/519,312 11.11.2003 US
 (45) 25.03.2009 252 (43) 27.11.2006 224
 (73) **PLASTIC ENGINEERING & TECHNICAL SERVICES, INC.** (US)
 4141 Luella Lane, Auburn Hills, MI 48326, United States of America
 (72) **TOOMAN, Patrick, A.** (US), **CASEY, Bruce** (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **CỤM CỬA VAN**

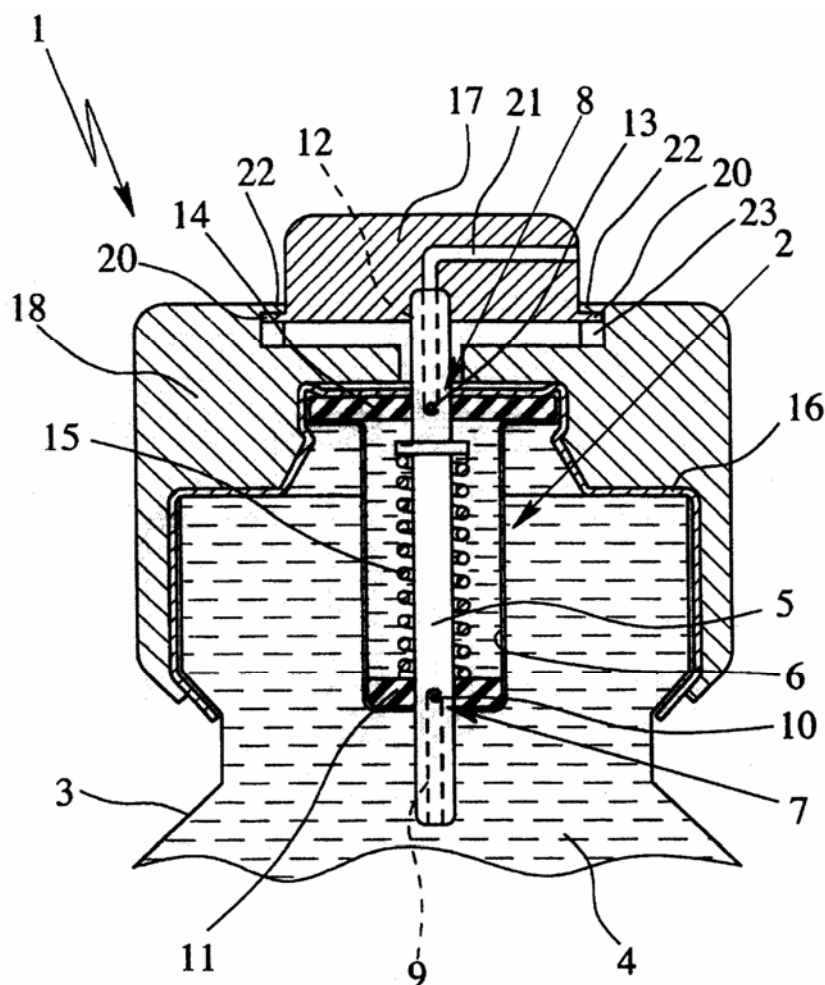
(57) Sáng chế đề cập tới cụm cửa van để điều chỉnh dòng vật liệu nóng chảy vào khuôn đúc (14). Cụm cửa van bao gồm một van di động (32) có thể dịch chuyển giữa một vị trí đóng hoàn toàn và một vị trí mở hoàn toàn. Cụm cửa van còn bao gồm một hệ dẫn động (36) kết hợp khi hoạt động với van để dịch chuyển van và định vị không có giới hạn giữa vị trí đóng hoàn toàn và vị trí mở hoàn toàn.



- (11) **1-0007497**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/196**, 45/00, 47/10, 47/12, 47/18, 47/32, A61P 29/00, A61K 9/70
- (21) 1-2003-01002 (22) 02.05.2002
- (86) PCT/JP02/04382 02.05.2002 (87) WO02/098396 12.12.2002
- (30) 2001-164065 31.05.2001 JP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.05.2004 194
- (73) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan
- (72) Yasunori TAKADA (JP), Koji TANAKA (JP), Tomonori KURITA (JP), Yasuhiro IKEURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CAO DÁN CÓ KHẢ NĂNG HẤP THU QUA DA
- (57) Sáng chế đề cập đến cao dán có khả năng hấp thu qua da được cải thiện của chất chống viêm ở dạng muối và độ ổn định được cải thiện. Cụ thể là, cao dán có khả năng hấp thu qua da có lớp nền dính bám chứa chất chống viêm ở dạng muối, hợp chất muối amoni, chất làm tăng độ hấp thu và/hoặc chất hòa tan.

- (11) **1-0007498**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/496**, A61P 15/00, 15/10
- (21) 1-2004-00433 (22) 04.10.2002
- (86) PCT/EP02/11103 04.10.2002 (87) WO03/035072 01.05.2003
- (30) 01125020.6 20.10.2001 EP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.03.2005 204
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)**
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) **EVANS, Kenneth Robert (CA), BORSINI, Franco (IT)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **SỬ DỤNG FLIBANSERIN ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI
LOẠN VỀ HAM MUỐN TÌNH DỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng flibanserin để bào chế thuốc dùng để điều trị các rối loạn về ham muốn tình dục.

- (11) **1-0007499**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **G01F 11/28**
- (21) 1-2006-01110 (22) 03.12.2004
- (86) PCT/EP04/013761 03.12.2004 (87) WO05/059480 30.06.2005
- (30) 0328564.0 10.12.2003 GB
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2006 223
- (73) **BOEHRINGER INGELHEIM MICROPARTS GMBH (DE)**
 Hauert 7, 44227 Dortmund, Germany
- (72) **DUNNE Stephen Terence (GB)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU XẢ CÓ VAN ĐỊNH LIỀU LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xả có van định liều lượng. Van định liều lượng bao gồm van nạp, ngăn định lượng và van xả. Để cho phép xả dung dịch ra từ ngăn định lượng theo nhiều bước, người sử dụng có thể ấn xuống và thả ra phần kích hoạt nhiều lần ở tình trạng xả lựa chọn, trong đó ngăn không cho nạp đầy lại chất lỏng mới vào ngăn định lượng.

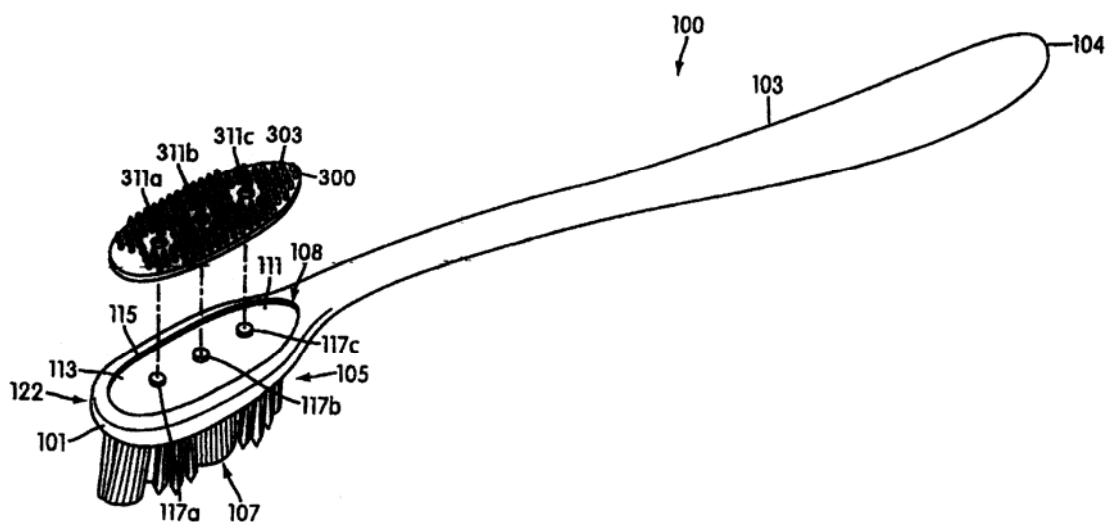


- (11) **1-0007500**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/55**, 31/505, 31/445, 31/34, 31/15, 31/135
- (21) 1-2000-01052 (S20001052) (22) 21.05.1999
- (86) PCT/US99/11276 21.05.1999 (87) WO99/61027 02.12.1999
- (30) 60/086,444 22.05.1998 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2001 159
- (73) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
- (72) TOLLEFSON Gary Dennis (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỬ DỤNG OLANZAPIN VÀ FLUOXETIN ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÂM CẢM NẶNG KHÓ CHỮA
- (57) Sáng chế đề xuất việc sử dụng thành phần thứ nhất là olanzapin, với lượng có tác dụng điều trị, phối hợp với thành phần thứ hai là fluoxetin, với lượng có tác dụng điều trị, để bào chế thuốc điều trị bệnh trầm cảm nặng khó chữa.

- (11) **1-0007501**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **C12P 13/06**, 13/08, C12N 9/02, C12R 1/19
- (21) 1-2001-00778 (22) 10.08.2001
- (30) 2000-244921 11.08.2000 JP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.04.2002 169
- (73) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan.
- (72) Yuri MIYATA (JP), Yuta NAKAI (JP), Kazuo NAKANISHI (JP), Hisao ITO (JP), Hiroyuki KOJIMA (JP), Osamu KURAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THREONIN VÀ ISOLEUXIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất threonin hoặc isoleuxin bằng cách nuôi cấy vi khuẩn thuộc loài *Escherichia*, có khả năng sản sinh L-threonin hoặc L-isoleuxin, và có hoạt tính phosphoenolpyruvat carboxylaza nội bào và hoạt tính transhydrogenaza được tăng cường, trong môi trường sản xuất và tích lũy threonin hoặc isoleuxin trong môi trường này, thu gom threonin hoặc isoleuxin từ môi trường này.

- (11) **1-0007502**
- (15) 03.02.2009 (51)⁷ **A61K 09/48**
- (21) 1-2003-00188 (22) 28.08.2001
- (86) PCT/US01/26711 28.08.2001 (87) WO02/17855 07.03.2002
- (30) 09/649,947 29.08.2000 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.07.2003 184
- (73) R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, INC. (US)
2030 East Flamingo Road, Suite 260, Paradise Valley, NV 89119, United States of America
- (72) TINDAL Stephen Charles (GB), WEBSTER Christopher Clive (GB), FERDINANDO Josephine Christine (GB), LEWIS Jacqueline Carol (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH LÀM TĂNG NỒNG ĐỘ DƯỢC CHẤT SO VỚI ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM NẠP DÙNG CHO ĐƠN VỊ LIỀU VÀ VIÊN NANG GELATIN MỀM CHỨA CHẾ PHẨM NẠP DƯỢC LÀM TĂNG NỒNG ĐỘ DƯỢC CHẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình làm tăng nồng độ dược chất có thể đạt được so với độ nhớt của chế phẩm nạp dùng trong đơn vị liều. Quy trình này là đặc biệt hữu ích để bào chế viên nang gelatin mềm chứa ibuprofen, naproxen, indometaxin và axetaminophen làm dược chất. Theo quy trình này, chỉ cần sử dụng các thành phần không phải là dược chất với lượng ít hơn để tạo ra liều có tác dụng điều trị tương tự, nhờ đó làm tăng đáng kể nồng độ dược chất, làm giảm tổng thể tích nạp và kích cỡ đơn vị liều hoặc làm tăng nồng độ dược chất trong mỗi dược phẩm dạng liều.

- (11) **1-0007503**
- (15) 04.02.2009 (51)⁷ **A46B 15/00**, A61B 17/24
- (21) 1-2006-00065 (22) 18.06.2004
- (86) PCT/US04/019541 18.06.2004 (87) WO04/112538 29.12.2004
- (30) 10/601,106 20.06.2003 US
- 29/189,729 10.09.2003 US
- PCT/US03/29497 17.09.2003 US
- PCT/US03/30633 26.09.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.04.2006 217
- (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) HOHLBEIN Douglas J. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ làm sạch miệng bao gồm tay cầm có đầu cùng với bộ phận chải sạch mô. Bộ phận chải sạch mô có thể là tấm bằng vật liệu elastome. Tấm này được bố trí trên đầu ở bề mặt đối diện với các chi tiết chải sạch răng. Bộ phận chải sạch mô có thể có các phần vấu nhô ra để làm sạch giữa các nhú lưỡi. Bộ phận chải sạch mô có thể có các phần vấu nhô hình côn. Bộ phận chải sạch mô có thể được sử dụng để làm giảm các tế bào biểu mô trong miệng.



- (11) **1-0007504**
 (15) 04.02.2009 (51)⁷ **F16F 13/00**, B62K 25/00
 (21) 1-2005-00311 (22) 15.03.2005
 (30) 2004-092833 26.03.2004 JP
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2005 211
 (73) SHOWA CORPORATION (JP)

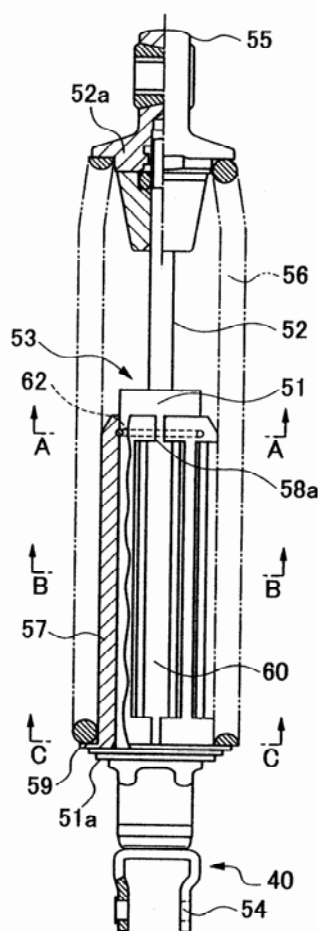
14-1, Fujiwara-cho 1- chome Gyoda-shi, Saitama, Japan

(72) HISATOSHI KOBAYASHI (JP), FUMIO KONDO (JP)

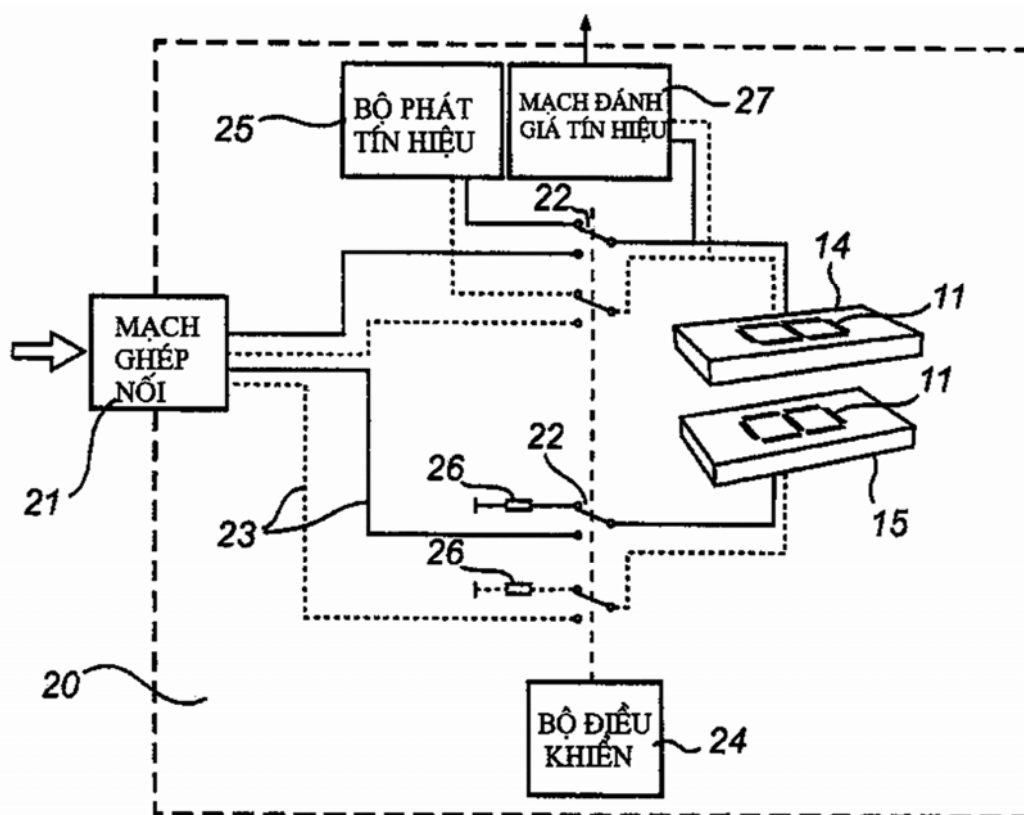
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) BỘ GIẢM XÓC CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm xóc của xe bao gồm tấm đàn hồi hình ống (57) có các khe đường cắt (58a, 58b) được tạo ra giữa chi tiết trục bên ngoài (51) của bộ giảm chấn (53) và lò xo xoắn (56), và tấm đàn hồi (57) được truyền lực theo hướng mở bởi vòng đàn hồi (62) được tạo ra ở đầu dẫn hướng. Do vậy, sự rung của lò xo xoắn (56) bị ức chế bằng cách cho tấm đàn hồi (57) tiếp xúc với lò xo xoắn (56) rung do sự rung khi xe chạy hoặc sự rung tương tự của xe. Vì bộ giảm xóc (40) chỉ có tấm đàn hồi (57) ở phía trong của lò xo xoắn (56), nên bộ giảm xóc không bị mở rộng về kích thước, và có thể lắp ráp bộ giảm xóc (40) mà không đòi hỏi thao tác phức tạp.



- (11) **1-0007505**
- (15) 04.02.2009 (51)⁷ **G09G 3/00**, G06F 3/033, G02F 1/133, G09F 9/35
- (21) 1-2006-00733 (22) 12.10.2004
- (86) PCT/SE04/001447 12.10.2004 (87) WO05/036510 21.04.2005
- (30) 0302711-7 13.10.2003 SE
- 60/516,314 03.11.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.11.2006 224
- (76) SWEDIN ANDERS (SE)
Motalagatan 41, SE-252 51 Helsingborg, SWEDEN
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ CẢM BIẾN CÓ BỘ PHẬN HIỂN THỊ NHẠY TIẾP XÚC**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ cảm biến tiếp xúc bao gồm bộ phận hiển thị có chất nền mà ít nhất một điện cực hiển thị được bố trí trên chất nền này để hiển thị một hình trên bộ phận hiển thị. Mạch ghép nối được nối với ít nhất một điện cực hiển thị để nhận dữ liệu hiển thị cho bộ phận hiển thị. Hơn nữa, mạch đo được nối với ít nhất một điện cực hiển thị khi phương tiện chuyển mạch được trang bị để nối mạch ghép nối với ít nhất một điện cực hiển thị khi phương tiện chuyển mạch ở trạng thái hoạt động thứ nhất và nối mạch đo với ít nhất một điện cực hiển thị khi phương tiện chuyển mạch ở trạng thái hoạt động thứ hai.



- (11) **1-0007506**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **F02D 41/34**
- (21) 1-2005-00266 (22) 04.03.2005
- (30) 2004-063922 08.03.2004 JP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.05.2005 206

(73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

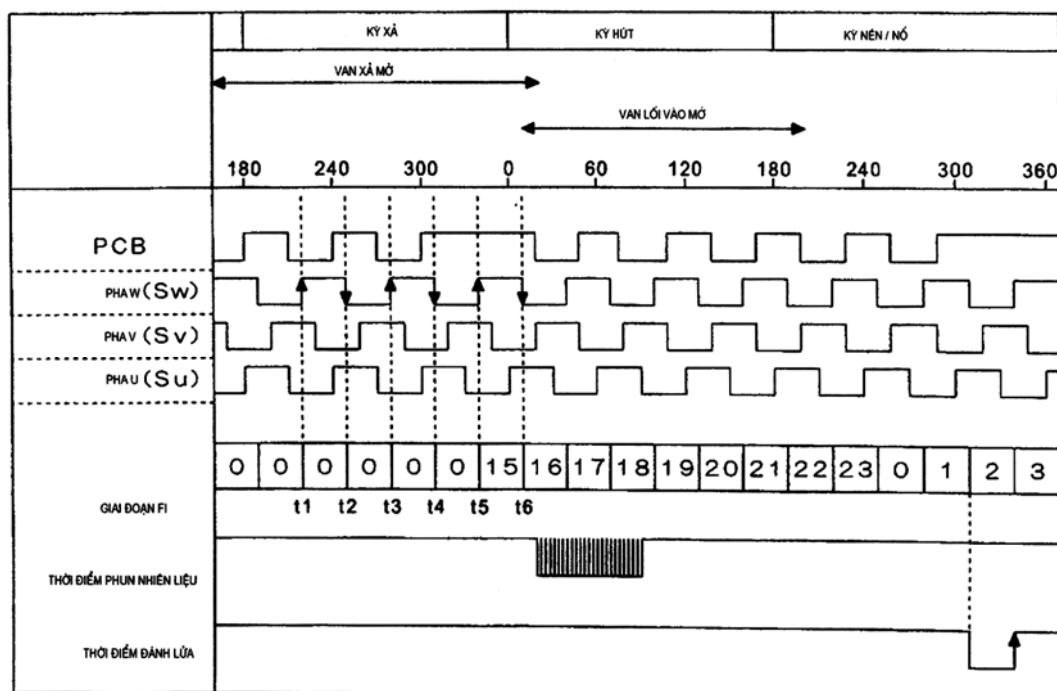
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Hiroshi TANAKA (JP)

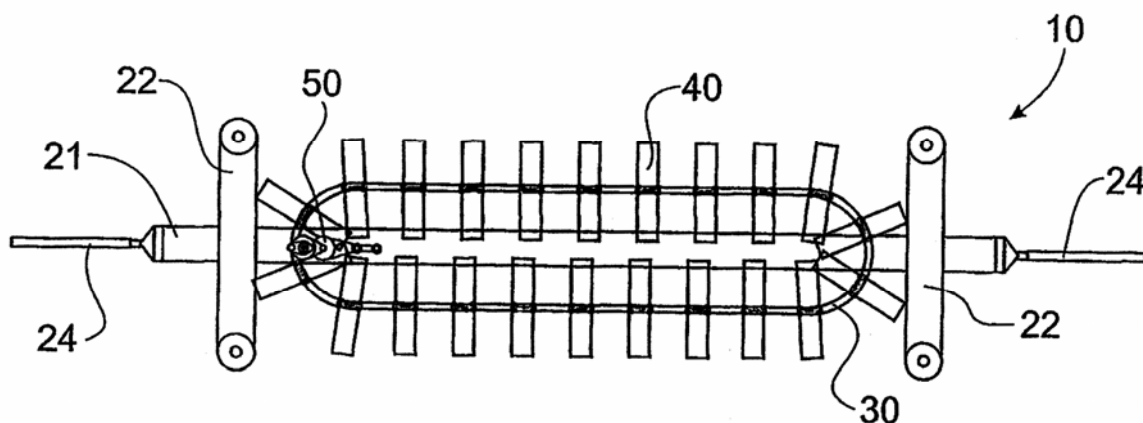
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để dò sự quay ngược của động cơ theo các tín hiệu đầu ra từ bộ cảm biến rôto và ngăn cản sự phun nhiên liệu và đánh lửa động cơ khi động cơ này quay ngược chiều. Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển khởi động động cơ có chức năng quay ngược trục khuỷu của động cơ tới vị trí định trước sau khi dừng động cơ để dự phòng cho lần khởi động động cơ tiếp theo. Hệ thống điều khiển khởi động động cơ này bao gồm bộ phun nhiên liệu để phun nhiên liệu khi trục khuỷu đạt tới góc định trước, cơ cấu đánh lửa để đánh lửa động cơ với định thời định trước sau khi bộ phun nhiên liệu đã phun nhiên liệu, bộ khởi động ACG thực hiện chức năng của động cơ khởi động và máy phát điện, bộ cảm biến rôto để dò vị trí rôto của bộ khởi động ACG để xuất ra tín hiệu nhiều pha, phương tiện xác định chiều quay động cơ theo các tín hiệu pha được xuất ra từ bộ cảm biến rôto, và phương tiện để ngăn cản phun nhiên liệu khi động cơ quay ngược chiều.



- (11) **1-0007507**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **F03B 13/10**, 13/12, 13/26
- (21) 1-2006-02168 (22) 01.06.2005
- (86) PCT/AU05/000779 01.06.2005 (87) WO05/119052 15.12.2005
- (30) 2004902885 01.06.2004 AU
- 2004905902 12.10.2004 AU
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.03.2007 228
- (73) ATLANTIS RESOURCES CORPORATION PTE. LIMITED (SG)
5 Shenton Way, #2-02 UIC Building, Singapore
- (72) PERRY Michael David (AU), GILMORE Duncan Bartlett (AU), HOPE Raymond Lindsay (AU), CAMPBELL Gary James (AU), KRUGER Melissa Louise (AU), KEATING Carmen Patricia (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO NĂNG LƯỢNG NHỜ DÒNG NƯỚC CHẢY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo năng lượng nhờ dòng nước chảy (10) bao gồm ít nhất một đường ray liên tục (30); các giá mang (60) có thể dịch chuyển quanh đường ray này; ít nhất một bộ phận cánh (40) gắn với mỗi giá mang, các bộ phận cánh này có thể được dẫn động bởi dòng nước; ít nhất một bộ phận dây được gắn với các giá mang; ít nhất một bộ phận lấy năng lượng (50) liên kết vận hành với bộ phận dây; trong đó các bộ phận cánh được dẫn động sẽ làm cho các giá mang dịch chuyển quanh đường ray và nhờ đó làm dịch chuyển bộ phận dây để cấp năng lượng cho bộ phận lấy năng lượng.



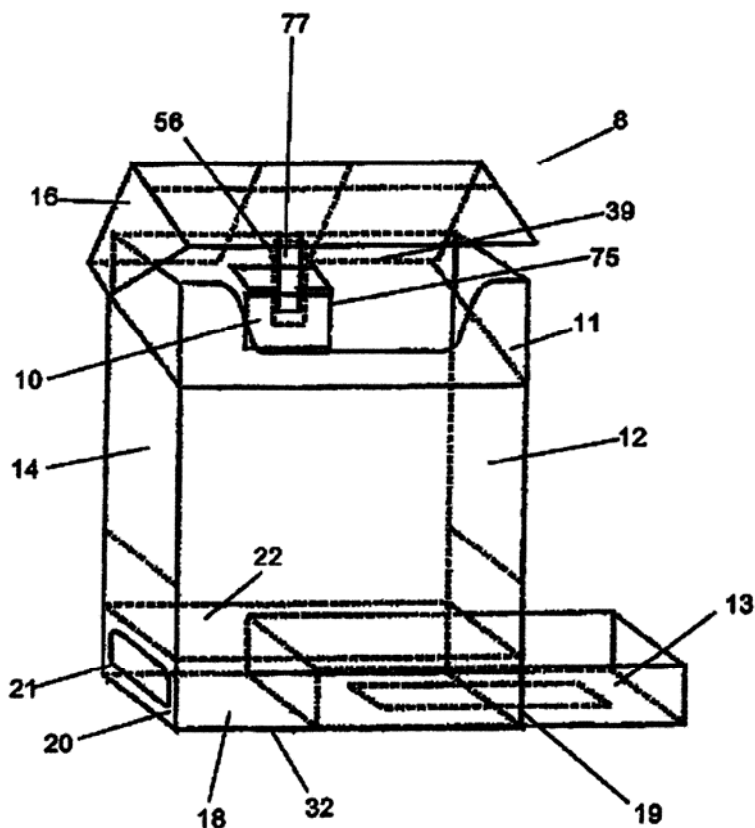
- (11) **1-0007508**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **B65D 85/10**
 (21) 1-2006-00776 (22) 17.05.2006
 (30) S00200500070 26.05.2005 ID
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2006 223
 (76) **INDRA MULIADI SUGIHARTO (ID)**

No.19, Budisari III, Bandung, Indonesia

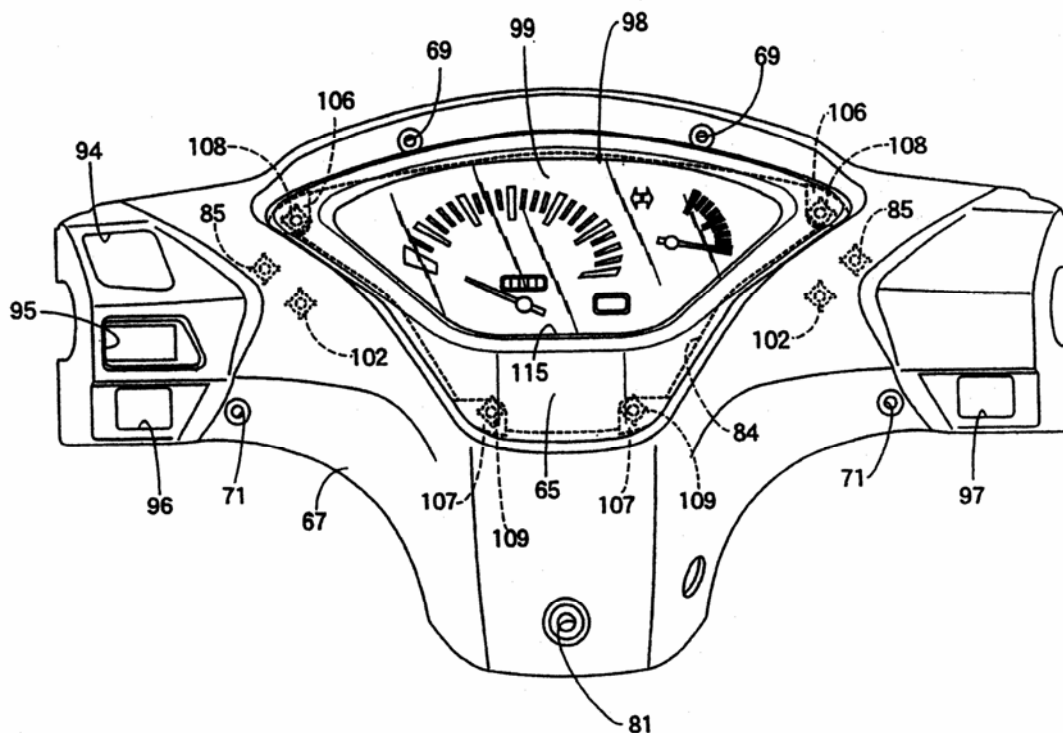
(74) Công ty TNHH A.M.B.Y.S (AMBYS CO.LTD.)

(54) **BAO GÓI THUỐC LÁ ĐƯỢC TRANG BỊ CÁC QUE DIÊM CÙNG GIẤY RÁP ĐÁNH LỬA VÀ CƠ CẤU ĐÓNG MỞ BAO THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói thuốc lá sử dụng cơ cấu đóng mở và được tích hợp các que diêm và giấy ráp đánh lửa bố trí ở bên trong bao gói. Bao gói thuốc lá theo sáng chế gồm có cơ cấu đóng mở nắp sử dụng phương thức đóng mở bật, các thành phần bên trong của bao gói, các thành phần bên ngoài của bao gói và bộ các que diêm cùng giấy ráp đánh lửa. Cơ cấu đóng mở với cách thức đóng mở bật được làm bằng nhựa hoặc kim loại có tính đàn hồi và thành phần vỏ trong của bao gói thuốc lá được gắn vào các mặt trong của thành phần bên ngoài qua một lớp keo phẳng đều buộc phải có để không tạo ra các túi khí. Điều này giúp ngăn chặn mùi của các que diêm cũng như của giấy ráp đánh lửa từ ngăn chứa các thành phần này ảnh hưởng đến mùi và hương vị của các điếu thuốc lá.



- (11) **1-0007509**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **B62J 39/00**, 23/00, B62K 11/14
- (21) 1-2007-00667 (22) 22.09.2005
- (86) PCT/JP05/018060 22.09.2005 (87) WO06/035921 06.04.2006
- (30) 2004-282599 28.09.2004 JP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2007 231
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
- (72) Masaaki YAMAGUCHI (JP), Sontaya PHOLCHAROEN (JP), Hisashi UMEZAWA (JP), Mamoru OTSUBO (JP), Makoto KODAMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘ PHẬN CHE TAY LÁI DÙNG CHO XE MÁY
- (57) Sáng chế đề cập tới nắp che tay lái (51) bao gồm thân nắp che tay lái (64) và nắp che phụ (65). Thân nắp che tay lái (64) có lỗ đồng hồ đo. Nắp che phụ (65) được lắp vào thân nắp che tay lái (64). Nắp che phụ (65) che phần theo chu vi ngoài của mặt chỉ báo của bộ đồng hồ đo (98) và mép theo chu vi của lỗ đồng hồ đo.



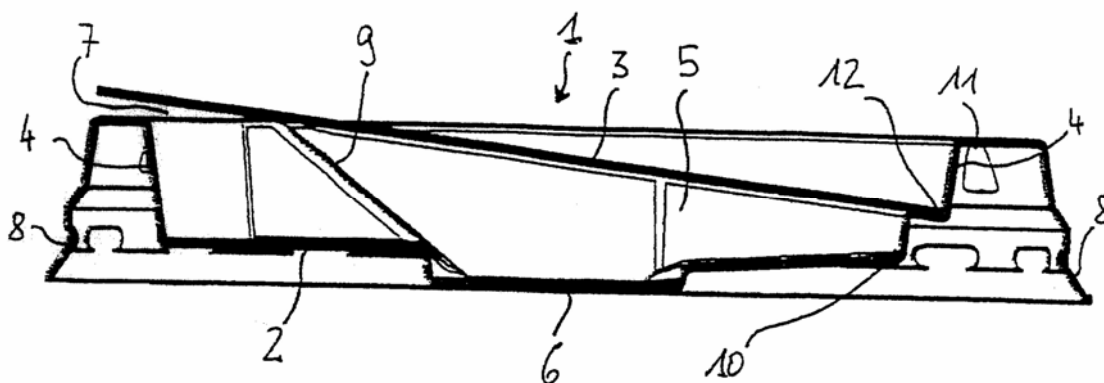
- (11) **1-0007510**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **B65D 85/812**, 51/24
 (21) 1-2007-01819 (22) 19.10.2005
 (86) PCT/EP05/011212 19.10.2005 (87) WO06/084486 17.08.2006
 (30) 05002924.8 11.02.2005 EP
 (45) 25.03.2009 252 (43) 26.11.2007 236
 (73) HALSSEN & LYON GMBH (DE)
 Pickhuben 9, 20457 Hamburg, Germany

(72) BURCHARD Jorn (DE)

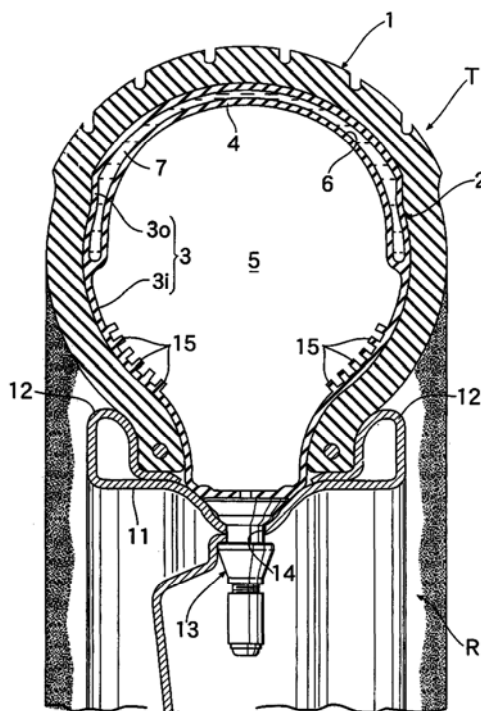
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP DÙNG CHO BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG ĐỂ CHỨA ĐỒ UỐNG PHA CHẾ**

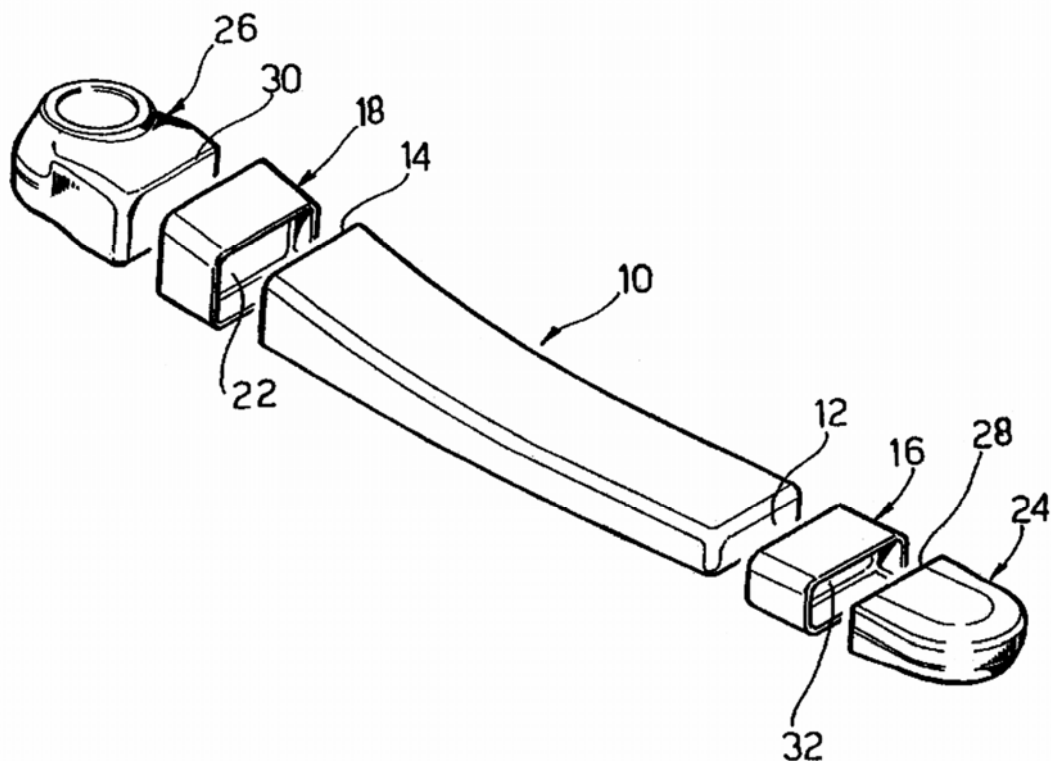
(57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho bình chứa đồ uống để chứa đồ uống pha chế, tốt hơn là bình chứa chè dùng một lần có tấm đáy (2) và nắp che (3) được bố trí cách một khoảng so với tấm đáy (2), trong đó giữa tấm đáy (2) và nắp che (3) khoảng trống chứa (5) bị giới hạn ở các phía bên bởi thành bên bao quanh (4) được tạo ra, lỗ thứ nhất (6) được tạo ra ở tấm đáy (2) mà cụm pha chế (20) chứa các chất pha chế có thể được dẫn hướng qua đó và lỗ thứ hai (7) nhỏ hơn lỗ thứ nhất (6) được tạo ra ở nắp che (3) hoặc ở vùng của nắp che (3) mà một phần của cụm pha chế có thể được dẫn hướng qua đó, khoảng trống chứa (5) có các kích thước sao cho nó chứa ít nhất một phần cụm pha chế. Nắp này đặc biệt thích hợp để che các bình chứa đồ uống, trong đó các đồ uống pha chế, nhất là dùng để "bán trên đường phố" được pha. Cụm pha chế có thể được sử dụng mà không cần phải tháo nắp ra khỏi bình chứa đồ uống.



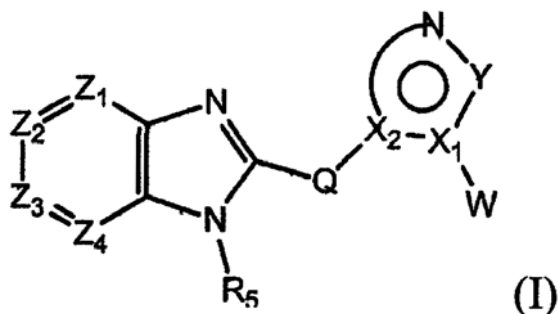
- (11) **1-0007511**
- (15) 09.02.2009 (51)⁶ **B29D 30/06**, B60C 5/08, B29D 23/24
- (21) 1-2000-00725 (S20000725) (22) 08.02.1999
- (86) PCT/JP99/00529 08.02.1999 (87) WO99/44812 10.09.1999
- (30) 10/53546 05.03.1998 JP
- 10/366253 24.12.1998 JP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 29.01.2001 154
- (73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Toshio Yamagiwa (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẴM VÀ SẴM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu sẫm (2') được ép đùn bằng máy ép đùn có thành theo chu vi ngăn không khí (3i), thành theo chu vi ngăn chứa chất bịt kín (3o) và vách ngăn (4). Ngăn không khí (5) được tạo ra giữa thành theo chu vi của ngăn không khí (3i) và vách ngăn (4) và ngăn chứa chất bịt kín (6) được tạo ra giữa thành theo chu vi ngăn chứa chất bịt kín (3o) và vách ngăn (4). Trên thành theo chu vi của ngăn không khí (3i) được tạo ra một số phần nhô lên dạng gờ (15), mỗi phần nhô lên tạo ra một phần dày gia cường. Độ dày (t_3) của mỗi phần nhô lên xấp xỉ bằng độ dày (t_1) của thành theo chu vi (3o) và độ dày (t_2) của vách ngăn (4). Có thể ép đùn một cách hữu hiệu vật liệu sẫm (2') có các phần dày để gia cường bằng cách tạo ra độ dày của mỗi phần vật liệu sẫm (2) gồm các phần nhô lên dạng gờ (15) là xấp xỉ bằng nhau.



- (11) **1-0007512**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **B62M 3/00**, B62K 19/16
- (21) 1-2002-00565 (22) 24.06.2002
- (30) TO2001A000621 27.06.2001 IT
TO2001A000617 27.06.2001 IT
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.01.2003 178
- (73) **CAMPAGNOLO SRL (IT)**
Via della Chimica, 4 I-36100 Vicenza, Italy
- (72) **VALLE MAURIZIO (IT)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐÙI XE ĐẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐÙI XE ĐẠP**
- (57) Sáng chế đề cập đến đùi xe đạp bao gồm:
lõi dài (10) có phân đầu thứ nhất (12) và phân đầu thứ hai (14),
chi tiết nối thứ nhất (24) và chi tiết nối thứ hai (26) được bố trí ở hai đầu của lõi dài (10)
và
lớp bọc bằng sợi có độ bền cao được đưa vào liên kết với chất nền bằng chất dẻo tạo ra
vỏ (40) liên kết lõi (10) và các chi tiết nối (24, 26).
Lõi (10) hầu như không có độ bền kết cấu hoặc có độ bền kết cấu hạn chế.



- (11) **1-0007513**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **C07D 401/14**, 403/06, 403/14, 471/04, 403/04, 413/06, 417/06, 417/14, A61K 31/415, A61P 25/00
 (21) 1-2003-00640 (22) 21.12.2001
 (86) PCT/US01/50038 21.12.2001 (87) WO02/50062 27.06.2002
 (30) 60/257,492 21.12.2000 US
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.02.2004 191
 (73) 1. NEUROGEN CORPORATION (US)
 35 Northeast Industrial Road, Branford, Connecticut 06405, United States of America
 2. PFIZER INC. (US)
 235 East 42nd Street, 20th Floor, New York, New York 10017-5755, United States of America
 (72) LI, Guiying (US), PETERSON, John, M. (US), ALBAUGH, Pamela (US), CURRIE, Kevin, S. (GB), CAI, Guolin (US), GUSTAVSON, Linda, M. (US), LEE, Kyungae (KR), HUTCHISON, Alan (US), SINGH, Vinod (IN), MAYNARD, George, D. (US), YUAN, Jun (US), LINGHONG, Xie (CN), GHOSH, Manuka (IN), LIU Nian (CN), LUKE, George, P. (US), MITCHELL, Scott (US), ALLEN, Martin Patrick (US), LIRAS, Spiros (GR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL VÀ PYRIDYLIMIDAZOL LÀM PHỐI TỬ CHO THỤ THỂ GABAA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC
 (57)



Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzimidazol, pyridylimidazol và heteroaryl vòng đôi có liên quan, các hợp chất này có công thức (I). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các hợp chất như vậy được gắn kết bởi ái lực chọn lọc và ái lực cao với vị trí benzodiazepin của các thụ thể GABA_A. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm chứa các hợp chất như vậy và việc sử dụng các hợp chất này để bào chế thuốc điều trị một số bệnh của hệ thần kinh trung ương (CNS). Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức I. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các hợp chất benzimidazol, pyridylimidazol và heteroaryl vòng đôi có liên quan có công thức I kết hợp với một hoặc nhiều thuốc điều trị CNS khác để tăng cường hiệu lực của các thuốc điều trị CNS này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các hợp chất như vậy làm chất dò để định vị vị trí các thụ thể GABA_A trong các mẫu mô.

- (11) **1-0007514**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/04**, 9/70, A61P 37/08, 37/04
- (21) 1-2003-00801 (22) 22.02.2002
- (86) PCT/US02/05641 22.02.2002 (87) WO02/072081 19.09.2002
- (30) 60/275,213 12.03.2001 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2004 195
- (73) TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)
1718 Ringwood Avenue, San Jose, CA 95131-1711, United States of America
- (72) SHUDO, JUTARO (JP), MORI, ICHIRO (JP)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG BĂNG DÁN DÙNG KHU TRÚ CHỨA CHẤT TẠO RA TÍNH TĂNG MẢN CẢM TÝP CHẬM**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dạng băng dán dùng khu trú chứa chất tạo ra tính tăng mãn cảm týp chậm, ví dụ 1-clo-2,4-dinitrobenzen (DNCB) và việc sử dụng chúng. Các băng dán này được điều chế từ một hợp phần kết dính dạng gel nằm trên vật mang, trong đó hợp phần kết dính dạng gel bao gồm chất tạo ra tính tăng mãn cảm týp chậm, gel polyme tan trong nước, nước và tác nhân giữ nước. Khi sử dụng các chế phẩm dạng băng dán dùng khu trú này, chúng được đắp lên bề mặt da của đối tượng và được giữ yên tại vị trí đắp trong thời gian vừa đủ để lượng hữu hiệu chất tạo ra tính tăng mãn cảm týp chậm được đưa vào đối tượng đó, trong đó thời gian giữ yên này thường không dài quá 60 phút. Sáng chế được phát hiện là hữu dụng trong nhiều ứng dụng trong đó việc sử dụng chất tạo ra tính tăng mãn cảm týp chậm là cần thiết, và là đặc biệt thích hợp để sử dụng trong điều trị các bệnh liên quan đến HIV, ví dụ, AIDS.

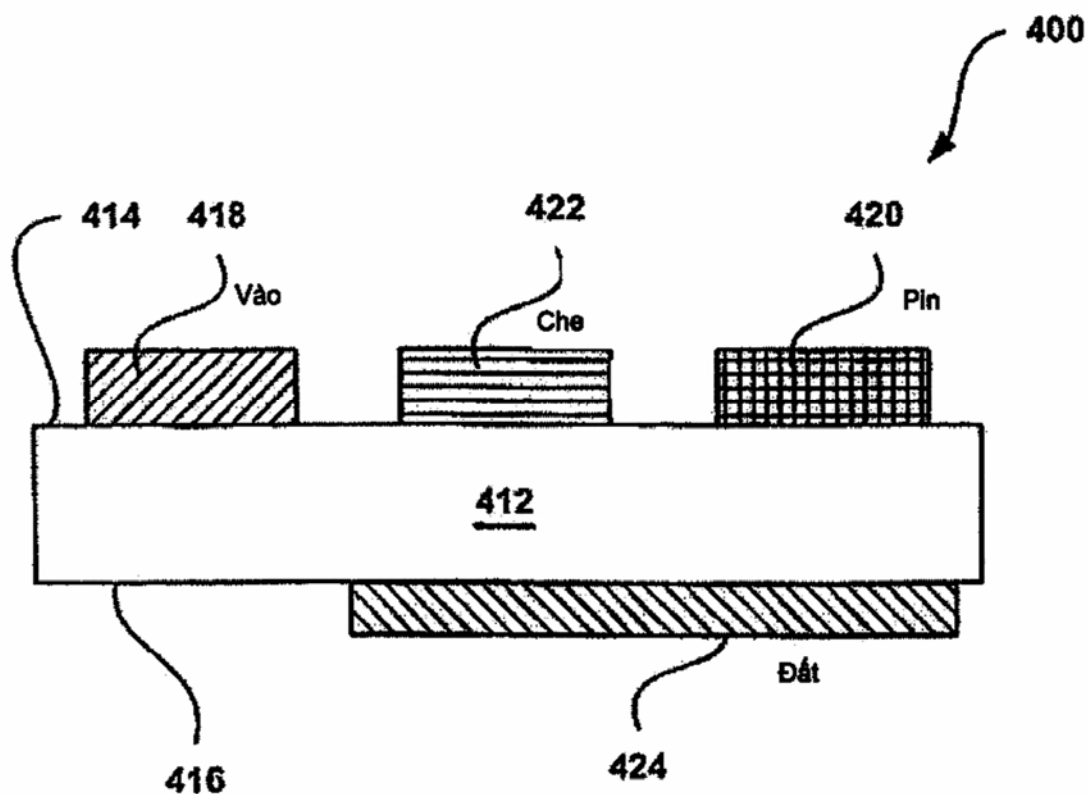
- (11) **1-0007515**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **C12N 15/82**
- (21) 1-2004-00400 (22) 15.08.2002
- (86) PCT/EP02/09148 15.08.2002 (87) WO03/032713 24.04.2003
- (30) 01124160.1 10.10.2001 EP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.12.2004 201
- (73) SOCIETE DES PRODUITS NESTLE S.A. (CH)
P.O. Box 353, 1800 Vevey, Switzerland
- (72) MARRACCINI, Pierre (FR), DESHAYES, Alain (FR), ROGERS, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **CÂY CÀ PHÊ CÓ HOẠT TÍNH ALPHA-D-GALACTOSIDAZA GIẢM**
- (57) Sáng chế đề cập sự cải biến galactomanan có trong hạt cà phê xanh bằng cách làm giảm độ hoạt tính của alpha-D-galactosidaza nội sinh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tế bào cây cà phê có hoạt tính alpha-D-galactosidaza giảm và cây cà phê chứa tế bào này.

- (11) **1-0007516**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **C25D 3/12**
- (21) 1-2004-01376 (22) 15.05.2003
- (86) PCT/EP03/05134 15.05.2003 (87) WO03/100137 04.12.2003
- (30) 10222962.7 23.05.2002 DE
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.02.2005 203
- (73) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) DAHMS Wolfgang (DE), SCHULZ Klaus-Dieter (DE), MORITZ Thomas (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DUNG DỊCH MẠ AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG PHỦ BẰNG CÁCH ĐIỆN
PHÂN LỚP PHỦ NIKEN BÓNG MỊN
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ để lắng phủ lớp phủ niken bóng mịn chứa ít nhất một hợp chất amoni bậc bốn và ít nhất một polyete, ít nhất một polyete này có ít nhất một mạch bên kỵ nước mạnh. So với dung dịch mạ của các giải pháp kỹ thuật đã biết, dung dịch mạ axit này có ưu điểm là kéo dài thời gian vận hành hoặc chu kỳ đun nóng và làm nguội hoặc chu kỳ lọc, làm cho nó có thể thực hiện việc lọc cần thiết để vận hành bể liên tục mà không cần sử dụng than hoạt tính, đồng thời cần nồng độ niken nhỏ hơn của dung dịch đã biết để tạo ra độ bóng mịn và làm giảm độ nhạy với chất thấm ướt có mặt.

- (11) **1-0007517**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **H04R 19/01**
 (21) 1-2005-01739 (22) 28.04.2004
 (86) PCT/US04/013011 28.04.2004 (87) WO04/098237 11.11.2004
 (30) 60/466,018 28.04.2003 US
 (45) 25.03.2009 252 (43) 26.01.2006 214
 (73) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
 1151 Maplewood Drive, Itasca, IL60143, United States of America.
 (72) BOOR, Steven, E. (US), MITCHELL, Frank, R. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

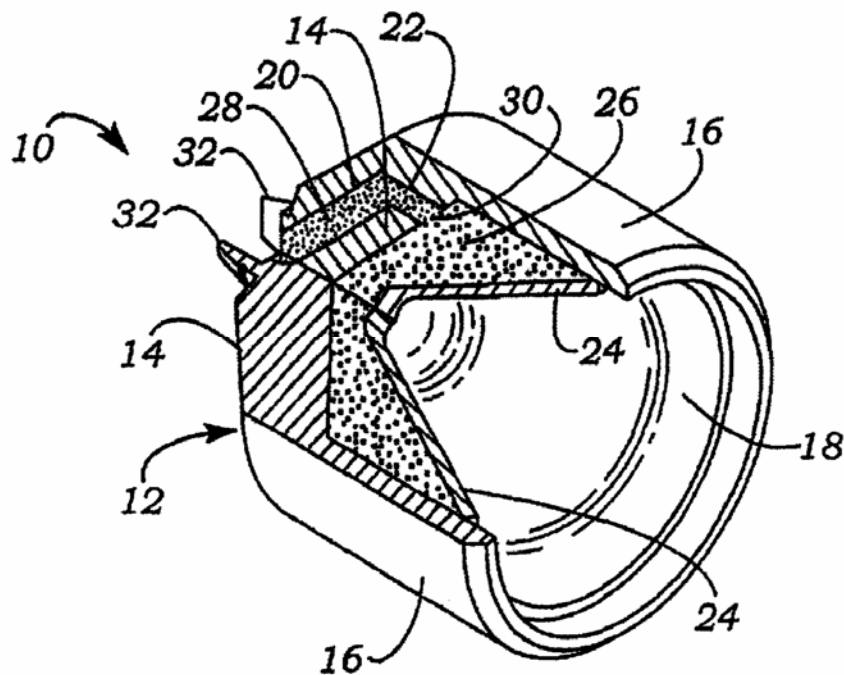
(54) **BỘ MICRÔ MINI**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cải tiến hiệu suất khử nguồn cung cấp đối với các bộ micro mini sử dụng trong máy nghe như máy trợ thính chẳng hạn hoặc máy tương tự và cụ thể hơn là tới việc giảm thiểu điện dung nối trong liên quan tới các đường dẫn điện trên cụm mạch lai của micro. Mạch lai (300) để dùng trong bộ micro mini (100) làm giảm nhiều nguồn điện đầu vào tín hiệu âm tần (214) của bộ khuếch đại đệm trở kháng (200) sử dụng một hoặc hai đường dẫn điện che (422, 424) để giảm thiểu điện dung kí sinh giữa tín hiệu (418) và các đường dẫn điện nguồn điện (420). Tấm tiếp đất (424), đường dẫn điện nối trong (422) và việc kết hợp của chúng được bố trí và nối theo cách có lựa chọn hoặc với đất (232) hoặc với nút tín hiệu trở kháng thấp (216) để giảm thiểu hoặc triệt tiêu điện dung kí sinh không mong muốn.

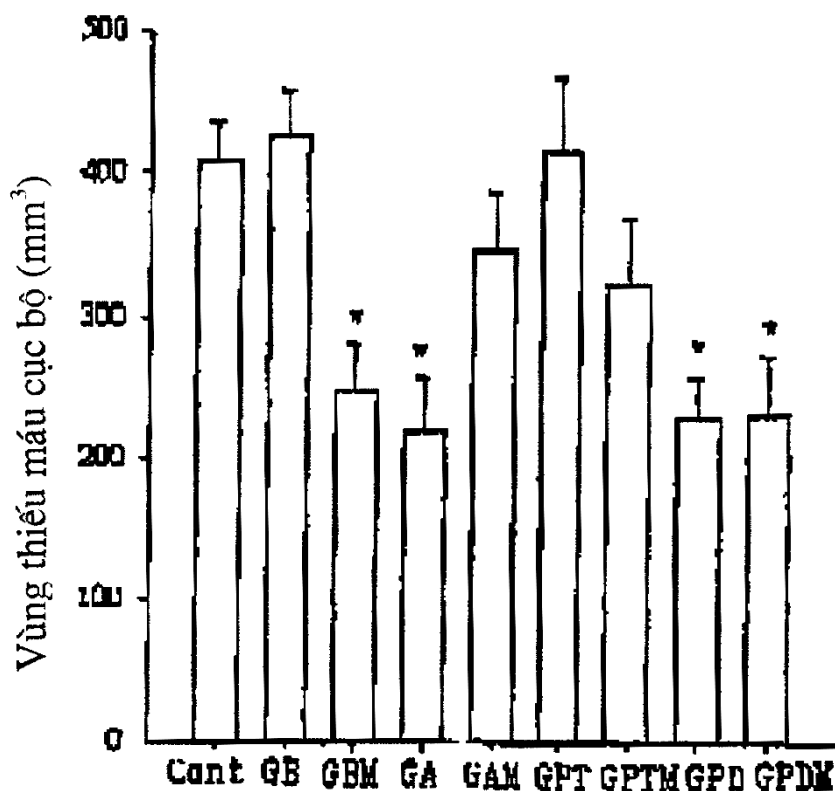


- (11) **1-0007518**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **C09D 5/16**, 183/08, 183/06
- (21) 1-2006-00698 (22) 15.06.2004
- (86) PCT/DK04/000415 15.06.2004 (87) WO05/033219 14.04.2005
- (30) PA 2003 01458 03.10.2003 DK
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2006 223
- (73) HEMPEL A/S (DK)
Lundtoftevej 150, DK-2800 Lyngby, Denmark
- (72) GRONLUND SCHOLTEN, Martin, Andreas (DK), WEINRICH THORLAKSEN, Peter, Christian (DK), OXFELDT ANDERSEN, Annie (DK), JUUL NIELSEN, Allan (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ CHẾ PHẨM PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập tới các chế phẩm phủ liên kết dùng cho các hệ thống sơn chống bám bẩn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ nền bằng chế phẩm phủ chứa ít nhất hai loại hợp chất polysiloxan có nhóm chức được chọn từ polysiloxan có nhóm chức epoxy, polysiloxan có nhóm chức amino, và chất tăng cường kết dính cụ thể loại polysiloxan. Sáng chế cũng đề xuất nên được phủ chế phẩm phủ này và chế phẩm này là đặc biệt hữu dụng cho phương pháp nêu trên. Pha chất kết dính có thể cũng chứa các thành phần chế phẩm sơn epoxy, ví dụ, nhựa epoxy và các chất hoá rắn amin. Chế phẩm này là đặc biệt thích hợp nếu kết hợp với chất phủ chống bám bẩn trên cơ sở điorganopolysiloxan và các lớp phủ lót epoxy chống ăn mòn.

- (11) **1-0007519**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **E21B 43/117**, F24B 1/00
- (21) 1-2006-00714 (22) 28.09.2004
- (86) PCT/US04/031970 28.09.2004 (87) WO05/038195 28.04.2005
- (30) 10/684,858 14.10.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.07.2006 220
- (73) MOLYCORP, INC (US)
116 Inverness Drive East, Suite 207 Englewood, Colorado 80112, United States of America
- (72) BAKER, Ernest, L. (US), DANIEL, David, C. (US), WESSON, David, S. (US), BURBA, John, L., III (US), DANIELS, Arthur, S. (US), DAVIS, Robert E. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT KHOAN ĐỤC LỖ NHỜ THIẾT BỊ KHOAN BẮN LỖ BẰNG NỔ ĐỊNH HƯỚNG Ở MỘT ĐỘ SÂU DUY NHẤT CÓ NHIỀU ĐIỂM KÍCH NỔ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khoan bắn lỗ bằng nổ định hướng không tuyến tính (10) để sử dụng trong việc tạo lỗ trên thành hệ dầu và khí trong đó lỗ khoan được khoan bao gồm hộp kim loại không đối xứng liên khối (12) trong đó có bố trí khối chất nổ chính giữa mặt trước hộp được bịt kín bằng lớp lót kim loại lõm (24) và đầu sau kín (14) của hộp. Khối chất nổ chính chứa một số điểm kích nổ (30), tốt hơn là hai điểm kích nổ nằm lệch khoảng 180⁰ trên bề mặt ngoài của khối chất nổ sao cho khi thiết bị khoan bắn lỗ được kích nổ, khối chất nổ chính được kích nổ để phá lớp lót kim loại thành lỗ không tròn, tốt hơn là lỗ dạng quạt, chọc thủng hộp của lỗ khoan và tạo ra các lỗ dạng không tròn, tốt hơn là các lỗ dạng rãnh trên thành hệ bao quanh.

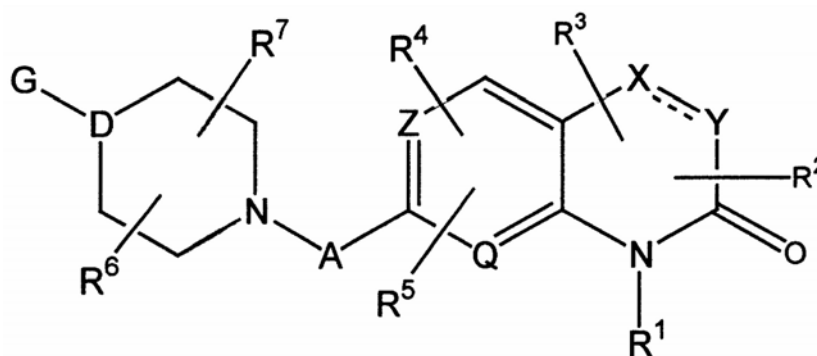


- (11) **1-0007520**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **A61K 35/78**
 (21) 1-2004-00990 (22) 08.04.2003
 (86) PCT/KR03/00704 08.04.2003 (87) WO03/086440 23.10.2003
 (30) 10-2002-0018844 08.04.2002 KR
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2005 209
 (73) KUAN INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
 #810, Korea Business Center, 1338-21, Seocho-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
 (72) KIM, Dong-hyun (KR), RYU, Jong-Hoon (KR), HAN, Myung-Joo (KR), CHOO, Min-Kyung (KR), PARK, Eun-Kyung (KR), BAE, Eun-Ah (KR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **SỬ DỤNG CHIẾT PHẨM TỪ NHÂN SÂM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ VÀ SAPONIN TÁCH ĐƯỢC TỪ CHIẾT PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng mới của chiết phẩm từ nhân sâm đã được xử lý có hoạt tính bảo vệ tránh bị bệnh đột quy não hoặc hoạt tính điều trị bệnh đột quy não. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chiết phẩm nhân sâm đã được xử lý có tác dụng được lý được tăng cường nhờ được xử lý, cụ thể là xử lý nhân sâm bằng axit và xử lý bằng cách chuyển hoá sinh học như quá trình lên men bằng vi khuẩn axit lactic và quá trình lên men bằng vi khuẩn đường ruột. Chiết phẩm nhân sâm đã được xử lý theo sáng chế có tác dụng phòng ngừa hoặc điều trị bệnh đột quy não. Do đó, nó có ích trong việc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh đột quy não và các bệnh về não ở người và động vật có vú.



- (11) **1-0007521**
- (15) 09.02.2009 (51)⁷ **A61K 38/18**, A61L 24/00
- (21) 1-2006-00574 (22) 10.09.2004
- (86) PCT/US04/029560 10.09.2004 (87) WO05/025595 24.03.2005
- (30) 60/502,493 12.09.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.06.2006 219
- (73) 1. WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
2. ETEX CORPORATION (US)
38 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) LI, Rebecca (US), SEEHERMAN, Howard (US), KIM, Hyun (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG QUE RẮN CHỨA CANXI PHOSPHAT ĐỂ PHÂN PHỐI
PROTEIN TẠO XƯƠNG, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VÀ SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng que rắn và bột nhào tiêm được chứa nguyên liệu canxi phosphat, protein tạo xương và chất phụ gia tùy ý và thành phần hoạt tính như chất ức chế tiêu xương. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm và sử dụng protein tạo xương để bào chế chế phẩm tạo xương để điều trị khuyết tật xương.

- (11) **1-0007522**
 (15) 09.02.2009 (51)⁷ **C07D 471/04**, 498/04, A61K
 31/4375, 31/519, 31/5365, A61P
 25/18
 (21) 1-2006-00446 (22) 13.08.2004
 (86) PCT/IB04/002665 13.08.2004 (87) WO05/019215 03.03.2005
 (30) 60/497,370 22.08.2003 US
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.09.2006 222
 (73) WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)
 201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America.
 (72) Jerry CLARK (US), Jamie DAVIS (US), David FAVOR (US), Lorraine FAY (IE),
 Lloyd FRANKLIN (US), Kevin HENEGAR (US), Douglas JOHNSON (US), Brian
 NICHELSON (US), Ligong OU (CN), Joseph Thomas REPINE (US), Michael
 WALTERS (US), Andrew David WHITE (GB), Zhijian ZHU (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT [1,8]NAPHTYRIDIN-2-ON VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA HỢP CHẤT
 NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1



trong đó G, A, Z, Q, X, Y, và R¹ và R² được xác định như trong phần mô tả, dược phẩm chứa chúng dùng để điều trị hệ thần kinh trung ương và các rối loạn khác và quy trình điều chế chúng.

- (11) **1-0007523**
- (15) 11.02.2009 (51)⁷ **C12N 5/04**, A61K 35/78
- (21) 1-2007-01077 (22) 28.05.2007
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.02.2008 239
- (73) **HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)**
Phường Phúc La, thành phố Hà Đông, Hà Nội
- (72) Lê Bách Quang (VN), Hoàng Văn Lương (VN), Nguyễn Văn Dự (VN), Vũ Hà (VN), Lê Văn Đông (VN), Nguyễn Văn Long (VN), Vũ Bình Dương (VN), Nguyễn Hoàng Ngân (VN), Chủ Văn Mến (VN), Nguyễn Văn Minh (VN), Nguyễn Tùng Linh (VN), Đào Văn Đôn (VN), Nguyễn Văn Thư (VN), Sang Yo Byun (KR)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH KHỐI TẾ BÀO RỄ SÂM NGỌC LINH**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất sinh khối tế bào rễ sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis*). Phương pháp này bao gồm việc nuôi cấy tạo sinh khối tế bào rễ sâm trong môi trường nuôi cấy phù hợp với đặc tính của tế bào sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis*). Môi trường này là môi trường nuôi cấy tế bào thực vật được chọn trong nhóm gồm môi trường Murashige Skoog (M1) và môi trường Gamborg (M2) được bổ sung chất điều tiết sinh trưởng, kinetin, nước dừa (*Cocos nucifera*) và dịch chiết Hoài sơn (*Dioscorea persimilis*). Việc bổ sung chất điều tiết sinh trưởng, kinetin, nước dừa và dịch chiết Hoài sơn làm cho tế bào phát triển tốt dẫn đến hiệu suất thu hồi sinh khối tế bào rễ sâm Ngọc cao hơn.

- (11) **1-0007524**
 (15) 16.02.2009 (51)⁷ **F24J 2/46**
 (21) 1-2007-00093 (22) 16.01.2007
 (30) 095101714 17.01.2006 TW
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2007 231
 (76) 1. I-LONG WU (TW)

2F., No. 85-1, Ninghan St., Situn District, Taichung City, Taiwan

2. CHIA-TIEN WU (TW)

2F., No. 85-1, Ninghan St., Situn District, Taichung City, Taiwan

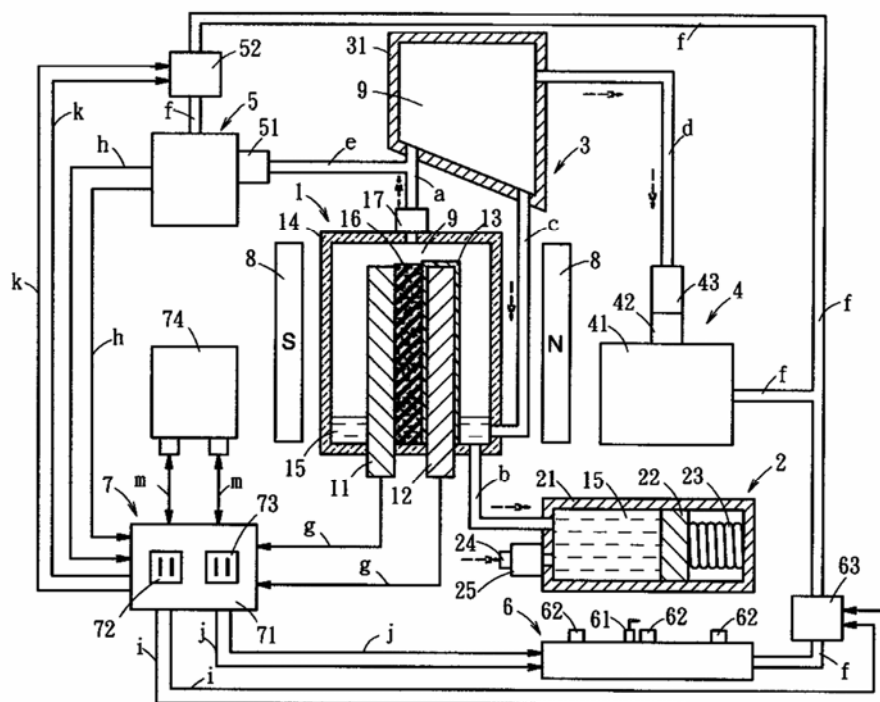
3. CHIA-YUN WU (TW)

2F., No. 85-1, Ninghan St., Situn District, Taichung City, Taiwan

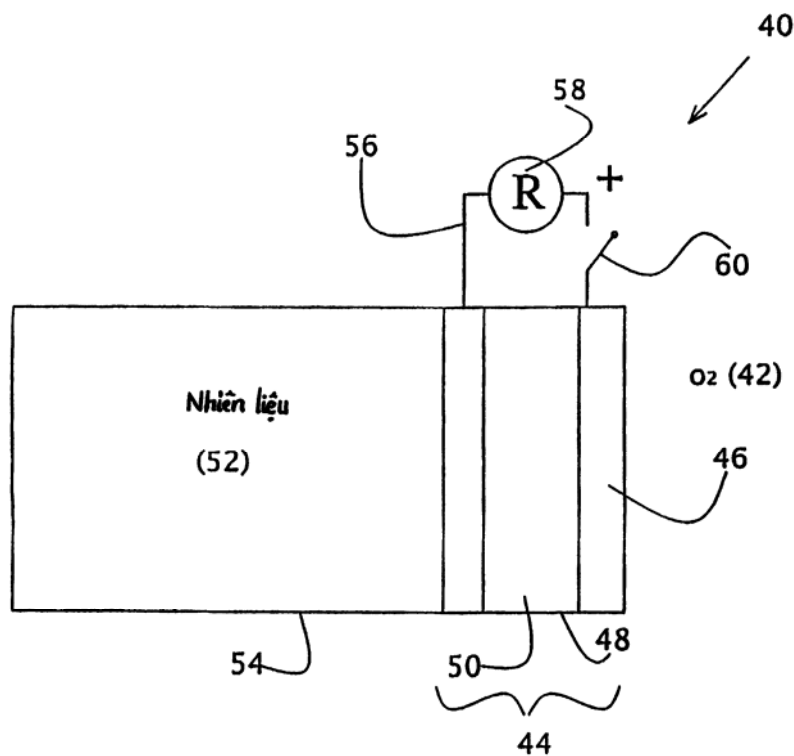
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **HỆ THỐNG NGUỒN ĐIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời bao gồm bộ pin mặt trời, thiết bị cấp chất điện phân, thiết bị tuần hoàn lại chất điện phân, thiết bị tuần hoàn lại hydro, pin nhiên liệu, thiết bị đốt nóng và thiết bị kiểm soát điện. Việc phát điện được thực hiện bằng cách trước hết kích hoạt thiết bị cấp chất điện phân để nạp chất điện phân vào bộ pin mặt trời. Chất điện phân là hỗn hợp của nước và một chất xúc tác quang. Bộ pin mặt trời tiếp nhận ánh sáng hoặc nhiệt để phát điện. Hơi nước và hydro được tạo ra và được tuần hoàn lại qua thiết bị tuần hoàn lại chất điện phân và thiết bị tuần hoàn lại hydro. Khi không có ánh sáng hoặc nhiệt, khí hydro tuần hoàn lại được phân phối tới pin nhiên liệu để liên tục phát điện hoặc thiết bị đốt nóng cấp nhiệt tới bộ pin mặt trời để liên tục phát điện. Dòng điện được tạo ra bởi bộ pin mặt trời và pin nhiên liệu được kiểm soát bởi thiết bị kiểm soát điện để tuân theo quy phạm điện năng cho sử dụng cuối.



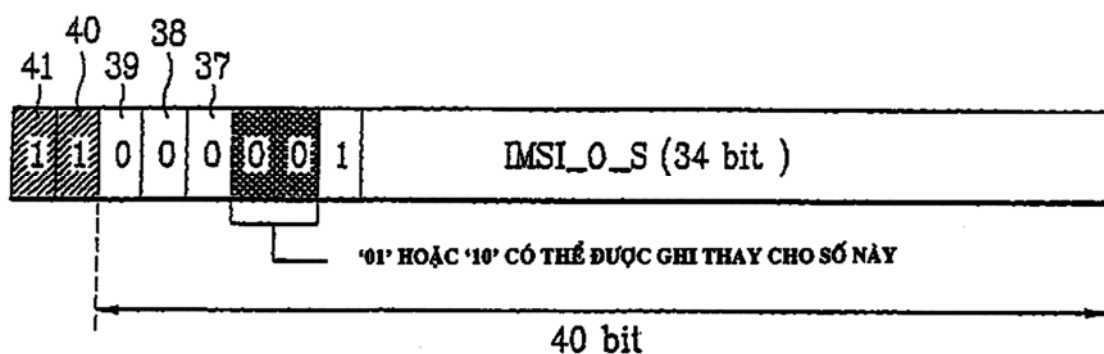
- (11) **1-0007525**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **H01M 8/00**
- (21) 1-2004-01251 (22) 29.07.2003
- (86) PCT/IL03/000624 29.07.2003 (87) WO04/012280 05.02.2004
- (30) 60/399,167 30.07.2002 US
- 10/230,204 29.08.2002 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.01.2005 202
- (73) MORE ENERGY LTD. (IL)
Shabazi 14, Yehud 56101 Israel
- (72) Gennadi Finkelshtain (IL), Yuri Katzman (IL), Nikolai Fishelson (IL), Zina Lurie (IL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỖN HỢP NHIÊN LIỆU DÙNG CHO CÁC PIN NHIÊN LIỆU ĐIỆN HOÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhiên liệu dùng cho các pin nhiên liệu, bao gồm dung môi phân cực như nước, phần thứ nhất của nhiên liệu thứ nhất được hoà tan trong dung môi này ở nồng độ bão hoà và phần thứ hai của nhiên liệu thứ nhất được tạo huyền phù trong dung môi này để đóng vai trò là nguồn nhiên liệu khi phần hoà tan được sử dụng hết. Tốt hơn là, nhiên liệu thứ nhất là hydroa như NaBH_4 . Một cách tuỳ chọn, hỗn hợp nhiên liệu còn bao gồm nhiên liệu thứ hai như rượu để kiểm soát độ hoà tan của nhiên liệu thứ nhất, ức chế quá trình phân huỷ nhiên liệu thứ nhất và ổn định huyền phù. Tốt hơn là, hỗn hợp nhiên liệu cũng bao gồm chất phụ trợ như chất kiềm để ổn định nhiên liệu thứ nhất.



- (11) **1-0007526**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/27**, A61P 25/28
- (21) 1-2003-00744 (22) 21.02.2002
- (86) PCT/US02/05541 21.02.2002 (87) WO02/067925 06.09.2002
- (30) 60/271,682 27.02.2001 US
- 10/081,764 21.02.2002 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.05.2004 194
- (73) ORTHO - MCNEIL PHARMACEUTICAL, INC. (US)
Route # 202 P.O. Box 300, Raritan, New Jersey 08869-0602, United States of America
- (72) Carlos R. Plata-Salaman (US), Boyu Zhao (US), Roy E. Twyman (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **SỬ DỤNG HỢP CHẤT CARBAMAT ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN THOÁI HOÁ THẦN KINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng lượng hữu hiệu để điều trị bệnh hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất có công thức (I) và công thức (II), trong đó phenyl được thế ở X bằng một đến năm nguyên tử halogen được chọn từ nhóm bao gồm flo, clo brom và iot; và, R₁, R₂, R₃, R₄, R₅ và R₆ độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro và alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; trong đó alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon tùy ý được thế bằng phenyl (trong đó phenyl tùy ý được thế bằng các phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm halogen, alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, alkoxy có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, amino, nitro và xyano) để bào chế thuốc để phòng ngừa hoặc điều trị các rối loạn thoái hoá thần kinh.

- (11) **1-0007527**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C09D 5/38**, 179/02, C04B 41/51, C03C 8/10, B44C 1/16, 1/10
- (21) 1-2004-01342 (22) 17.12.2004
- (30) 10359448.5 17.12.2003 DE
102004017335.4 06.04.2004 DE
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.06.2005 207
- (73) W.C. HERAEUS GMBH (DE)
Heraeusstrasse 12-14, 63450 Hanau, Germany
- (72) Gunter Landgraf (DE), Annette Lukas (DE), Sabine Wissel (DE), Gunter Werner (DE), Patrick Wenzel (DE), Johann Duchac (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA KIM LOẠI QUÍ VÀ CHẾ PHẨM TẠO ĐỘ BÓNG ĐỂ IN LƯỚI TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kim loại quý hoặc chế phẩm tạo độ bóng chứa ít nhất một polyaminoamit, trong đó tốt hơn là nhóm amin của hợp chất này được khử hoạt tính, chế phẩm này có độ ổn định trong khi cất giữ.

- | | | | | | |
|------|---|------------|-------------------|------------------------------|------------|
| (11) | 1-0007528 | | | | |
| (15) | 16.02.2009 | | (51) ⁷ | H04Q 7/38, H04B 7/216 | |
| (21) | 1-2005-01886 | | (22) | 31.05.2004 | |
| (86) | PCT/IB04/001793 | 31.05.2004 | (87) | WO04/107796 | 09.12.2004 |
| (30) | 10-2003-0034236 | 29.05.2003 | KR | | |
| | 10-2003-0055136 | 08.08.2003 | KR | | |
| (45) | 25.03.2009 | 252 | (43) | 26.02.2006 | 215 |
| (73) | LG ELECTRONICS INC. (KR) 20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea | | | | |
| (72) | Jong Hoe AN (KR), Chan Ho KYUNG (KR), Kyoo Jin HAN (KR) | | | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | | |
| (54) | THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MẶT NẠ MÃ DÀI DÙNG CHUNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG | | | | |
| (57) | Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chỉ định mặt nạ mã dài dùng chung PLCM cho đầu cuối di động trong mạng truyền thông di động. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: chỉ định loại PLCM thứ nhất khi PLCM dùng cho đầu cuối di động dựa vào số nhận dạng trạm di động quốc tế, số nhận dạng này dựa vào số nhận dạng di động MIN kết hợp với đầu cuối di động; và chỉ định loại PLCM thứ hai khi PLCM dùng cho đầu cuối di động được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. | | | | |



- (11) **1-0007529**
 (15) 16.02.2009 (51)⁷ **B01D 11/02**, A61K 35/78
 (21) 1-2004-00811 (22) 24.01.2002
 (86) PCT/CZ02/00004 24.01.2002 (87) WO03/068360 21.08.2003
 (30) PCT/CZ02/00004 24.01.2002 CZ
 (45) 25.03.2009 252 (43) 27.12.2004 201
 (73) PRIMROSE A.S. (CZ)

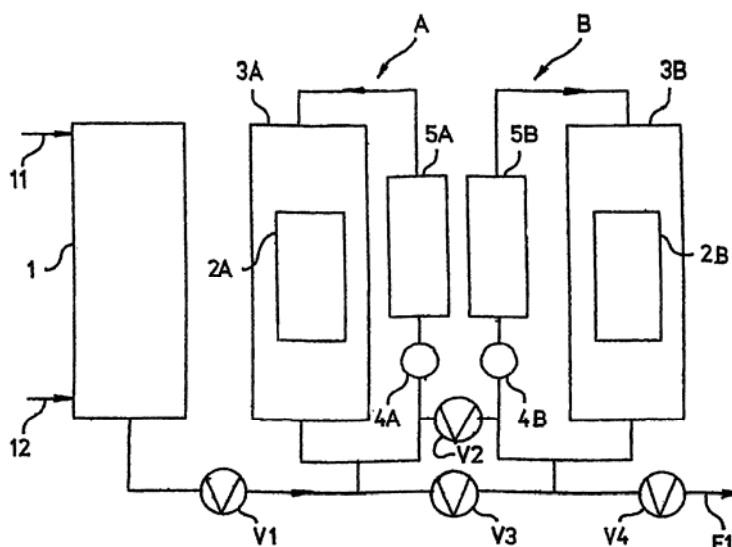
Rytirska 534/13, 110 00 Praha 1, Czech Republic

(72) VANA, Radek (CZ)

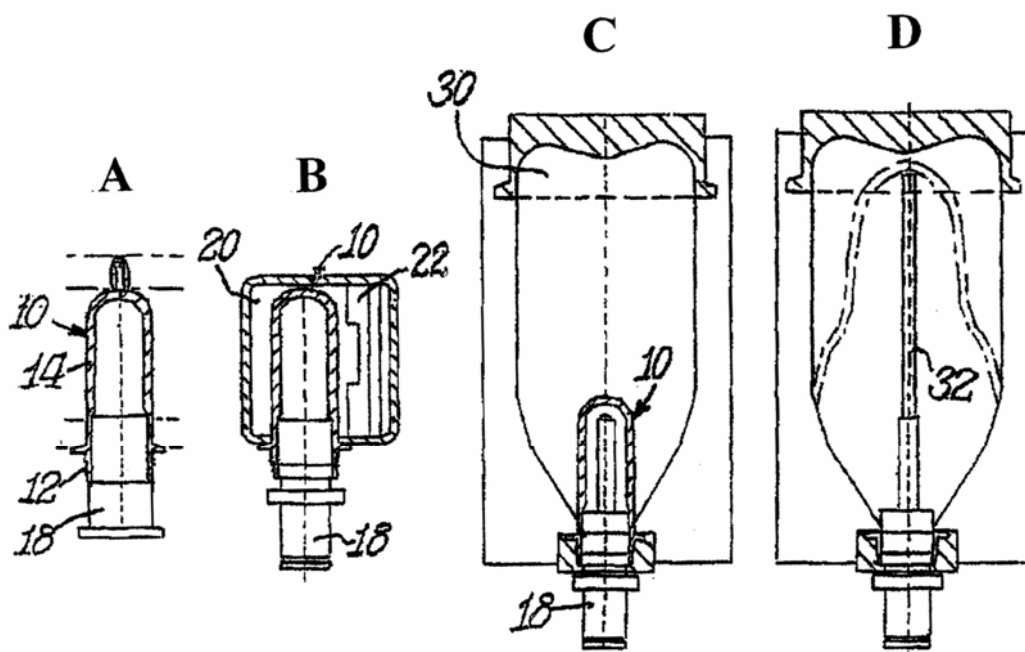
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT TỪ THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dịch chiết từ thực vật, trong đó hỗn hợp nguyên liệu có nguồn gốc thực vật được chiết bằng nước và dịch chiết thu được được tiết trùng và bảo quản. Hỗn hợp nguyên liệu có nguồn gốc thực vật chứa trong các túi lọc (2A, 2B) được chiết theo từng giai đoạn theo cách sao cho có thể thu được dịch chiết cuối bằng cách chiết hỗn hợp nguyên liệu có nguồn gốc thực vật chứa trong các túi lọc (2A, 2B) bằng dịch chiết bằng nước của các túi lọc (2A, 2B) khác. Theo phương án được ưu tiên, quy trình chiết theo từng giai đoạn có ít nhất một giai đoạn chiết vận hành trong đó túi lọc (2A, 2B) chứa hỗn hợp nguyên liệu có nguồn gốc thực vật đã chiết sẽ được chiết bằng nước trong thùng chiết (3A, 3B) để thu được dịch chiết riêng phần và túi lọc (2A, 2B) khác chứa hỗn hợp nguyên liệu có nguồn gốc thực vật mới sẽ được chiết bằng dịch chiết riêng phần này trong thùng chiết (3B, 3A) để thu được dịch chiết cuối. Sáng chế còn đề xuất thiết bị dùng để sản xuất dịch chiết từ thực vật bao gồm ít nhất một chu trình (A, B) trong đó thùng chiết (3A, 3B) chứa túi lọc (2A, 2B), bơm tuần hoàn (4A, 4B) và bộ trao đổi nhiệt (5A, 5B) được nối nối tiếp nhau. Ngoài ra, thiết bị này còn có bể chứa nước (1) có đầu cấp nước (11) và phương tiện điều chỉnh độ pH tại đầu vào (12) và bể chứa thành phẩm (6), trong khi đó bể chứa nước (1) có thể được nối với chu trình (A, B) và chu trình (A, B) này có thể được nối với bể chứa thành phẩm (6) và các chu trình (A, B) này có thể được nối với nhau.



- (11) **1-0007530**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C08K 3/34, C08L 23/10, B65D 1/34**
- (21) 1-2005-01496 (22) 12.03.2004
- (86) PCT/US04/007759 12.03.2004 (87) WO04/083294 30.09.2004
- (30) 10/387,600 13.03.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.02.2006 215
- (73) **INVISTA TECHNOLOGIES S.A.R.L. (US)**
 Intellectual Property Record Center, Three Little Falls Center, 2801 Centerville Road-
 Room 1052, Wilmington DE19808, United States of America
- (72) **NEAL Michael Anthony (GB), HARRISON David Anthony (GB), JENKINS Stephen
 Derek (GB), DAVIS John Paul (GB)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC CHAI POLYPROPYLEN CÓ CÁC ĐẶC TÍNH NUNG
 NÓNG TĂNG CƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các chai, đồ chứa và các vật phẩm khác được tạo ra từ các chế phẩm polypropylen bao gồm chất nung lại, như antimon, muối than, graphit, titan, đồng, mangan, sắt, vonfram, graphit, các thuốc nhuộm hấp thụ tia hồng ngoại hoặc chất hấp thụ tia hồng ngoại khác. Thời gian nung lại cho chế phẩm polypropylen được thu ngắn lại cho quá trình đúc thổi áp lực hoặc tạo hình bằng nhiệt, và chế phẩm polypropylen với chất nung lại có giá trị số L* ít nhất bằng 80 % giá trị số L* cho hạt đối chứng polypropylen mà không có các chất nung lại bổ sung khi đo được bởi thử nghiệm màu Gardner. Chất nung lại có thể được đưa vào trong chế phẩm polypropylen bằng cách khử hoá học tại chỗ hợp chất kim loại, như antimon triglycolat, bằng chất khử, như axit hypophospho. Ngoài ra, chế phẩm polypropylen với chất nung lại có thể được dẫn xuất từ hỗn hợp nước cái polypropylen với chất nung lại với lượng cao.



- (11) **1-0007531**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **H04L 1/00**
- (21) 1-2006-00807 (22) 27.09.2004
- (86) PCT/FR04/050464 27.09.2004 (87) WO05/041466 06.05.2005
- (30) 0312391 23.10.2003 FR
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2006 221
- (73) THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France
- (72) CHAMPEL, Mary-Luc (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO DÒNG DỮ LIỆU GÓI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đảm bảo an toàn cho dòng dữ liệu gói, phương pháp này bao gồm các bước sắp xếp các gói để truyền thành một ma trận gồm D hàng và L cột, áp dụng hàm sửa lỗi đối với mỗi hàng và cột, kết quả thu được là gói sửa lỗi và truyền các gói sửa lỗi thu được cùng với các gói dữ liệu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khôi phục lại các gói bị mất trong dòng dữ liệu gói, phương pháp này bao gồm các bước: sắp xếp các gói thu được thành một ma trận gồm D hàng và L cột, dựa theo số thứ tự của chúng, áp dụng một hàm khôi phục lại các gói bị mất đối với mỗi hàng và cột của ma trận chứa ít nhất một gói bị mất, hàm này sử dụng các gói thu được và gói sửa lỗi tương ứng với hàng hoặc cột đó. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị để thực hiện các phương pháp này.

- (11) **1-0007532**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **H04B 7/26**
- (21) 1-2004-00391 (22) 27.09.2002
- (86) PCT/KR02/01822 27.09.2002 (87) WO03/030407 10.04.2003
- (30) 2001-60962 29.09.2001 KR
 2001-60963 29.09.2001 KR
 2001-60964 29.09.2001 KR
 2001-63248 13.10.2001 KR
 2001-63261 13.10.2001 KR
 2001-64014 17.10.2001 KR
 2001-68403 03.11.2001 KR
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2004 195
- (73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Korea
- (72) Young Jo LEE (KR), Young Woo YUN (KR), Jong Hoe AN (KR), Suk Hyon YOON (KR), Cheol Woo YOU (KR), Ki Jun KIM (KR), Young Cho KIM (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU GÓI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến trường Phân phối Mã Walsh (WCA) trong Kênh Điều khiển Dữ liệu Gói. Một trong các phương án về trường WCA là việc sử dụng trường WCA làm trường Chỉ số Mã Walsh Cuối (LWCI) trong định dạng thông báo của PDCCH. Trường LWCI chỉ báo chỉ số mã cuối tương ứng hoặc số các mã Walsh tương ứng trong Bảng/Danh sách/Tập hợp Chỉ số Mã Walsh (WCI). Trong các phương án khác, WCA chỉ báo tập hợp chung các mã Walsh hoặc tập hợp cụ thể các mã Walsh trong bảng WCI. Các trường WCI có thể được hoặc không được sử dụng với một trong các cách xếp loại công suất và giải mã liên tục, nhưng tốt hơn là được sử dụng. Trường WCI có các ưu điểm khác bao gồm nhưng không hạn chế tới việc sử dụng hiệu quả các nguồn hệ thống.

| TRƯỜNG | ĐỘ DÀI (BIT) |
|--------------|-----------------------|
| MAC_ID | 8 |
| WALSH_MASK | 0 hoặc 13 |
| EP_SIZE | 0 hoặc 3 |
| ACID | 0 hoặc 2 |
| SPID | 0 hoặc 2 |
| AI_SN | 0 hoặc 1 |
| LWCI/CWSI | 0 hoặc X _i |
| EXT_MSG_TYPE | 0 hoặc 2 |
| RESERVED | 0 hoặc 8 |

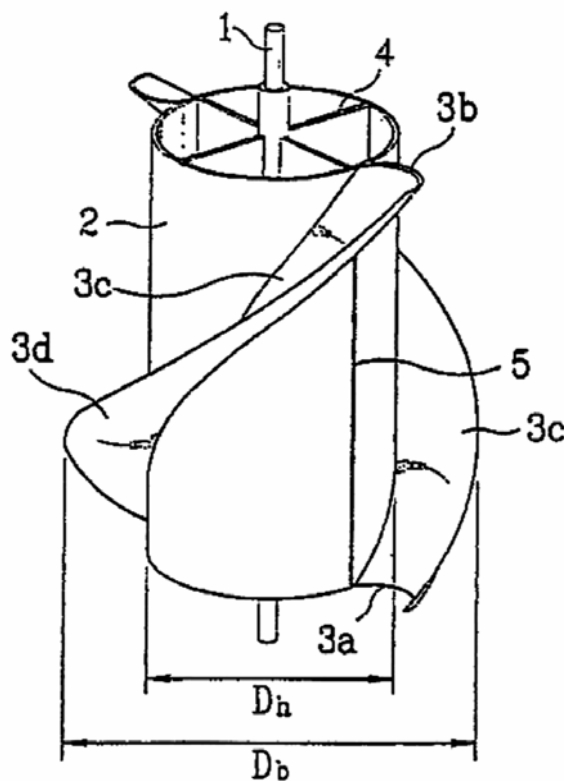
- (11) **1-0007533**
 (15) 16.02.2009 (51)⁷ **F04D 29/32**, 29/26, B29C 45/00
 (21) 1-2005-01795 (22) 31.05.2004
 (86) PCT/KR04/001285 31.05.2004 (87) WO04/109118 16.12.2004
 (30) 10-2003-0035979 04.06.2003 KR
 (45) 25.03.2009 252 (43) 26.02.2006 215
 (73) LG ELECTRONICS INC. (KR)

20, Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) SON, Young Bok (KR), LIM, Kyoung Suk (KR), LEE, Kwang Won (KR), KIM, Jeong Hun (KR), HWANG, Sung Man (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUẠT

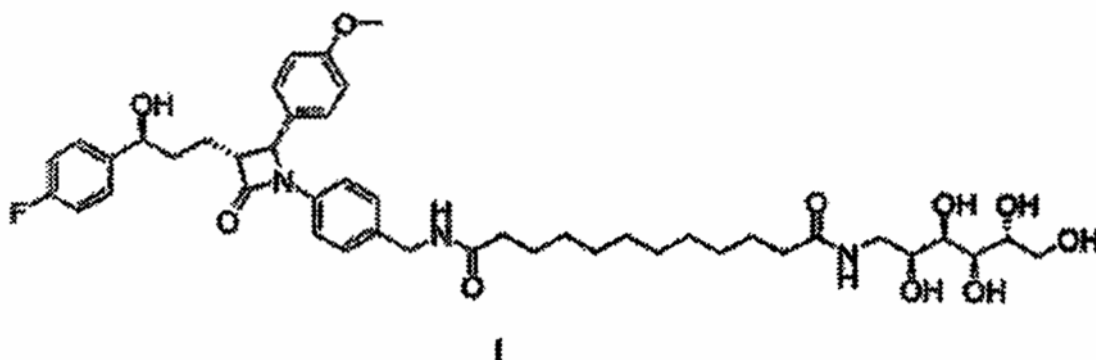
(57) Sáng chế đề cập đến quạt bao gồm trục quay (1) được nối quay được vào động cơ dẫn động, vỏ bọc hình trụ (2) được cố định vào trục quay (1), các cánh xoắn (3) ở bề mặt chu vi ngoài của vỏ bọc (2), và các đường chia (5) mỗi đường chia nối đầu trên (3b) của cánh với đầu dưới (3a) của cánh liền kề được tạo ra ở bề mặt chu vi ngoài khi đúc phun bằng khuôn, hoặc, quạt bao gồm trục quay được nối quay được vào động cơ dẫn động, vỏ bọc hình trụ (2) được cố định vào trục quay (1), các cánh xoắn (3) được tạo ra ở bề mặt chu vi ngoài của vỏ bọc (2) sao cho các cánh (3) không phủ chồm lên nhau khi các cánh được nhìn từ hướng trục quay, do đó tạo ra quạt dễ sản xuất có lợi cho các sản phẩm khối, có tốc độ thổi gió cao và áp suất gió cao và chiều thổi gió hướng trục.



- (11) **1-0007534**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/165**, 9/70, A61P 25/02
- (21) 1-2005-01282 (22) 19.11.2003
- (86) PCT/EP03/012929 19.11.2003 (87) WO04/089361 21.10.2004
- (30) 60/462,630 14.04.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.04.2006 217
- (73) LTS LOHMANN THERAPIE-SYSTEME AG (DE)
D-56626 Andernach, Germany
- (72) MUELLER, Walter (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CAO DÁN CÓ NỀN POLYSILOXAN CHỨA CAPSAIXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến cao dán dùng khu trú chứa capsaixin hoặc chất tương tự capsaixin, trong đó, cao dán dùng khu trú này bao gồm lớp đỡ không thấm hợp chất trị liệu, nền tự dính trên cơ sở các polysiloxan và chứa capsaixin hoặc hợp chất trị liệu tương tự capsaixin, và màng mỏng bảo vệ sẽ được loại bỏ trước khi sử dụng, trong đó nền chứa các giọt vi thể dạng lỏng trên cơ sở dung môi lưỡng tính, trong đó hợp chất trị liệu có mặt ở dạng hòa tan hoàn toàn và nồng độ của hợp chất trị liệu trong các giọt vi thể là nhỏ hơn nồng độ bão hòa. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất cao dán này và việc sử dụng cao dán này để điều trị cơn đau thần kinh.

- (11) **1-0007535**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C25B 11/06**
- (21) 1-2005-01529 (22) 10.12.2003
- (86) PCT/US03/039149 10.12.2003 (87) WO04/094698 04.11.2004
- (30) 10/395,939 24.03.2003 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.12.2005 213
- (73) ELTECH SYSTEMS CORPORATION (US)
100 Seventh Avenue, Suite 300, Chardon, OH 44024, United States of America
- (72) HARDEE Kenneth L. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ĐIỆN PHÂN CÓ CHẾ PHẨM PHỦ ĐIỆN
XÚC TÁC CHỨA CÁC KIM LOẠI NHÓM PLATIN
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất điện cực điện phân có chế phẩm phủ điện xúc tác và điện cực có chế phẩm phủ này trên nó, trong đó chế phẩm phủ này chứa hỗn hợp phủ oxit kim loại hỗn hợp, tốt hơn là các oxit kim loại nhóm platin, không chứa hoặc chứa oxit kim loại valve với lượng thấp. Chế phẩm phủ điện xúc tác này đặc biệt có thể được sử dụng làm bộ phận anốt của bể điện phân và cụ thể là bể để điện phân các dung dịch nước kiềm cloral.

- (11) **1-0007536**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C07D 205/08**, A61K 31/397, A61P 3/06, C07C 229/22
- (21) 1-2005-01594 (22) 16.03.2004
- (86) PCT/EP04/002690 16.03.2004 (87) WO04/087655 14.10.2004
- (30) 10314610.5 01.04.2003 DE
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.02.2006 215
- (73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, D-65929 Frankfurt am Main, Germany
- (72) JAEHNE, Gerhard (DE), FRICK, Wendelin (DE), LINDENSCHMIDT, Andreas (DE), FLOHR, Stefanie (DE), HEUER, Hubert (DE), SCHAEFER, Hans-Ludwig (DE), KRAMER, Werner (DE), GALIA, Eric (DE), GLOMBIK, Heiner (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT DIPHENYLAZETIDINON, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ SỬ DỤNG NÓ ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1:

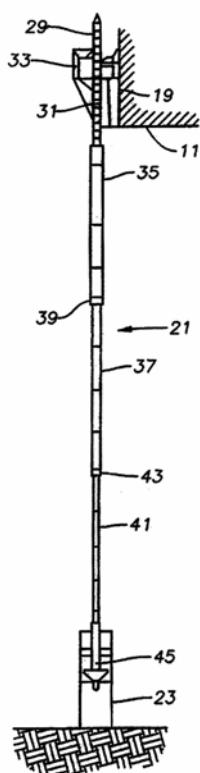


và đến muối được chấp nhận về mặt sinh lý của nó. Hợp chất này là thích hợp để sử dụng làm tác nhân làm giảm lipit-huyết.

- (11) **1-0007537**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C07D 295/12**, C07C 237/40, C07D 401/04, C07C 233/80
- (21) 1-2004-00882 (22) 06.02.2003
- (86) PCT/EP03/01188 06.02.2003 (87) WO03/066613 14.08.2003
- (30) 0202873,6 07.02.2002 GB
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.11.2004 200
- (73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) LOISELEUR, Olivier (CH), KAUFMANN, Daniel (CH), ABEL, Stephan (DE),
BUERGER, Hans Michael (DE), MEISENBACH, Mark (DE), SCHMITZ, Beat (CH),
SEDELMEIER, Gottfried (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT N-PHENYL-2-PYRIMIDIN-AMIN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP
CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các amit mới và quy trình điều chế chúng.

- (11) **1-0007538**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C12N 5/06**
- (21) 1-2007-00574 (22) 03.06.2005
- (86) PCT/SG05/000174 03.06.2005 (87) WO06/019357 09.02.2006
- (30) 60/602,208 16.08.2004 US
- 60/632,209 01.12.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.08.2007 233
- (73) CELLRESEARCH CORPORATION PTE LTD (SG)
#03-09 Clinical Research Centre, Block MD-11, 10 Medical Drive Singapore 117597
- (72) Phan Toan Thang (VN), LIM Ivor Jiun (SG)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP TẾ BÀO GỐC TỪ MÀNG ỒI DÂY RỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập tế bào gốc ra khỏi màng ối dây rốn, trong đó phương pháp này có bước phân lập màng ối này ra khỏi các thành phần khác của dây rốn trong điều kiện in vitro, bước nuôi cấy mô màng ối dây rốn trong điều kiện cho phép tăng sinh tế bào, và bước phân lập tế bào gốc tổ tiên ra khỏi dịch nuôi cấy. Các tế bào gốc phân lập được có thể có đặc tính giống tế bào phôi và có thể được sử dụng cho nhiều mục đích trị liệu khác nhau. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến việc phân lập và nuôi cấy tế bào gốc như tế bào gốc biểu mô và/hoặc trung mô trong điều kiện cho phép tế bào phát triển về số lượng bằng cách phân chia nguyên nhiễm. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp biệt hoá tế bào gốc phân lập được thành tế bào biểu mô và/hoặc trung mô.

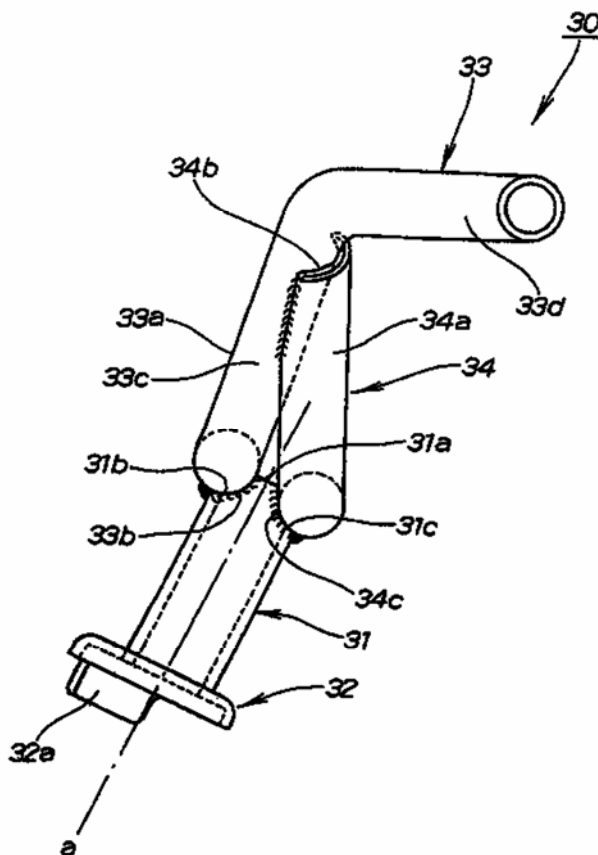
- (11) **1-0007539**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **E02D 23/00**, 27/24, E02B 1/00
- (21) 1-2006-01852 (22) 13.04.2005
- (86) PCT/US05/012718 13.04.2005 (87) WO05/100696 27.10.2005
- (30) 60/561,831 13.04.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.04.2007 229
- (73) **DEEPWATER MARINE TECHNOLOGY L.L.C. (KY)**
 c/o Walkers SPV Limited P.O. Box 908GT, 87 Mary Street, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) HUANG Edward (US), LIAO Shihwei (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐỂ CỐ ĐỊNH GIÀN KHOAN TRÊN BIỂN VÀO CỌC CỪ VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN KHAI THÁC HÚT HYĐROCACBON TRÊN BIỂN BAO GỒM THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất giàn khoan chân căng được cố định vào đáy biển có các ống chằng, mỗi ống chằng được làm căng nhờ sức nổi của giàn khoan. Các ống chằng tạo thành các mối nối của ống lắp chặt vào nhau để tạo nên phần bên trong rỗng bịt kín không cho nước biển lọt vào. Đoạn dưới của các mối nối ống của mỗi ống chằng có đường kính trong và đường kính ngoài nhỏ hơn và chiều dày thành lớn hơn so với đoạn trên của các mối nối ống. Các vách ngăn được bịt kín nằm bên trong của đoạn trên và đoạn dưới của các mối nối ống của mỗi ống chằng. Các vách ngăn được đặt cách nhau dọc theo chiều dài của đoạn trên và đoạn dưới của các mối nối ống để tạo nên các khoang riêng biệt được làm kín với nhau.



- (11) **1-0007540**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **B62K 21/12**
 (21) 1-2005-01151 (22) 17.08.2005
 (30) 2004-265578 13.09.2004 JP
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.10.2005 211
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
 1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) Hideo OGURA (JP), Shoichiro SATO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) TAY LÁI XE MÁY

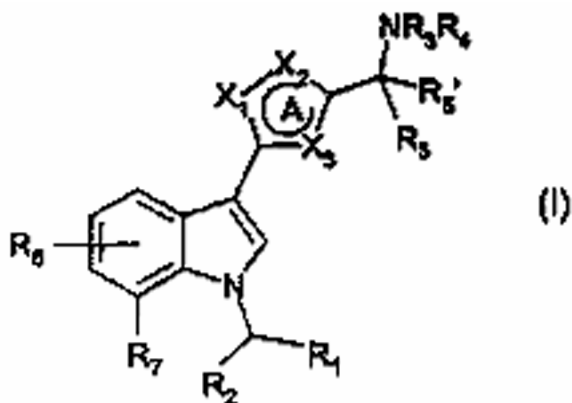
(57) Sáng chế đề xuất tay lái xe máy trong đó kết cấu gia cường của ống tay lái ở vị trí liên kết ống tay lái vào cọc tay lái được đơn giản hoá, và độ cứng vững của kết cấu gia cường này được cải thiện mà không cần phải tăng số lượng các chi tiết.

Để đạt được mục đích nêu trên, tay lái xe máy có ống tay lái (33) được bố trí ở trên đỉnh của cọc tay lái (31), và phần đầu dưới của cọc tay lái (31) được lắp vào đầu trên của chạc trước, khác biệt ở chỗ, cọc tay lái được trang bị ống gia cường (34) để tăng độ cứng vững của ống tay lái, và ống tay lái và ống gia cường được liên kết với cọc tay lái ở các vị trí nằm cách nhau với đường tâm theo hướng dọc trục (a) của cọc tay lái nằm ở giữa.



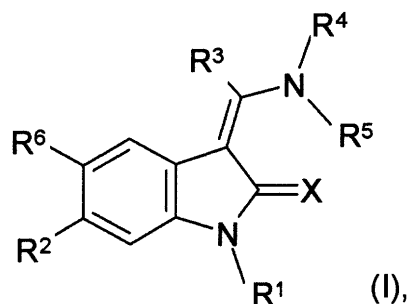
- (11) **1-0007541**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **A61K 31/505**, 31/535, A61P 15/02, 31/02, 31/18, A61K 31/506
- (21) 1-2004-01231 (22) 13.05.2003
- (86) PCT/EP03/50158 13.05.2003 (87) WO03/094920 20.11.2003
- (30) 02076897.4 13.05.2002 EP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2005 209
- (73) TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) VAN ROEY, Jens, (Marcel) (BE), DE BETHUNE, Marie-Pierre T.M.M.G. (BE), STOFFELS, Paul (BE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) SỬ DỤNG HỢP CHẤT PYRIMIDIN HOẶC TRIAZIN ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC ĐỂ PHÒNG SỰ TRUYỀN HOẶC LÂY NHIỄM HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin hoặc triazin nhất định có hoạt tính diệt vi khuẩn chứa chất ức chế transcriptaza ngược không nucleotit. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất ức chế sự lây nhiễm HIV toàn thân ở người. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất phòng sự truyền HIV qua đường tình dục ở người.

- (11) **1-0007542**
 (15) 23.02.2009
- (51)⁷ **A61K 31/4245**, C07D 413/04, 413/14, A61P 29/00, C07D 403/04, A61K 31/454, 31/4196, C07D 417/04, 498/06, A61K 31/5383, C07D 498/06, 498/06, A61K 31/5383, C07D 417/14, A61K 31/427, 31/422, C07D 513/04, A61K 31/425
- (21) 1-2006-01529
 (86) PCT/EP05/050833 28.02.2005
 (30) 60/550,563 05.03.2004 US
 04100902.8 05.03.2004 EP
 04103901.7 12.08.2004 EP
- (22) 28.02.2005
 (87) WO05/089754 29.09.2005
- (45) 25.03.2009 252
 (43) 26.02.2007 227
- (73) N.V. ORGANON (NL)
 Kloosterstraat 6, NL-5349 AB Oss, The Netherlands
- (72) ADAM-WORRALL, Julia (GB), MORRISON, Angus John (GB), WISHART, Grant (GB), KIYOI, Takao (JP), MCARTHUR, Duncan, Robert (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG (INDOL-3-YL) LÀM CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ CANABINOIT CB1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng (indol-3-yl) có công thức chung (I)



làm chất chủ vận của thụ thể canabinoit CB1, dùng để điều trị chứng đau, ví dụ chứng đau vùng phẫu thuật, chứng đau mạn tính, chứng đau thần kinh, chứng đau ung thư và chứng đau và tình trạng co cứng liên quan đến bệnh xơ cứng rải rác.

- (11) **1-0007543**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **C07D 209/04**
- (21) 1-2005-00223 (22) 22.07.2003
- (86) PCT/EP03/007961 22.07.2003 (87) WO04/009547 29.01.2004
- (30) 102 33 366.1 23.07.2002 DE
- 103 28 533.4 24.06.2003 DE
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.06.2005 207
- (73) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) Dr. Gerald Jugen ROTH (DE), Armin HECKEL (DE), Thorsten LEHMANN-LINTZ (DE), Jorg KLEY (DE), Frank HILBERG (DE), Jacobus C.A. VAN MEEL (NL), Ulrike TONTSCH-GRUNT (AT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT INDOLIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 6
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất indolinon, được thế ở vị trí 6, có công thức



trong đó

từ R¹ đến R⁶ và X được xác định theo điểm 1, các tautome, các chất đồng phân đối ảnh, các chất đồng phân không đối ảnh, các hỗn hợp của chúng và các muối của chúng, đặc biệt là các muối dược dụng của chúng, có các đặc tính dược lý hữu ích, đặc biệt là tác dụng ức chế các tyrosin kinaza thụ thể khác nhau và quá trình tăng sinh các tế bào nội mô và các tế bào ung thư khác nhau.

- (11) **1-0007544**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **G02B 6/38**
 (21) 1-2004-00146 (22) 27.07.2002
 (86) PCT/EP02/008112 27.07.2002 (87) WO03/019260 06.03.2003
 (30) 10141449.8 23.08.2001 DE
 (45) 25.03.2009 252 (43) 26.07.2004 196
 (73) KRONE GMBH (DE)

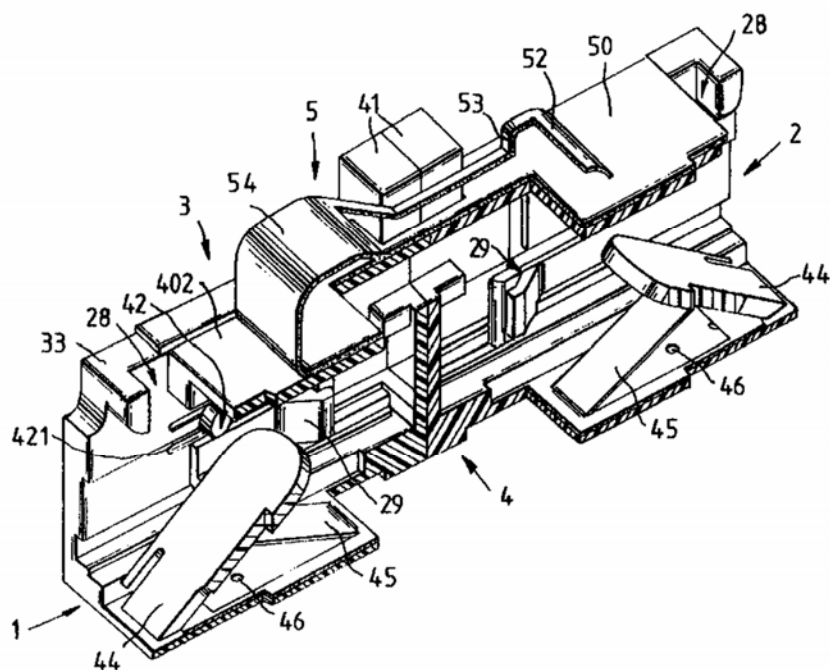
Beeskowdamm 3-11, 14167 Berlin, Germany

(72) KRAMER, Anne (DE), ADOMEIT, Jorg (DE)

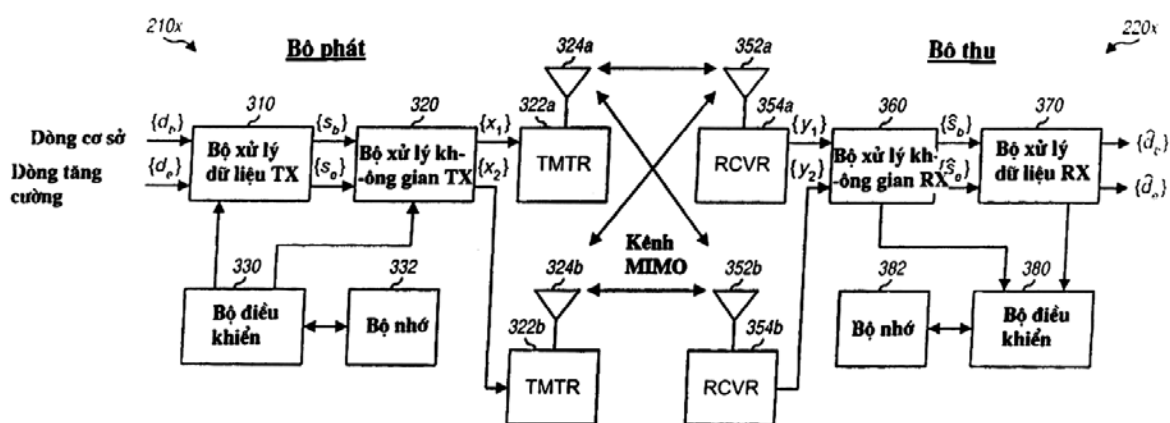
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BỘ THÍCH ỨNG VẠN NĂNG

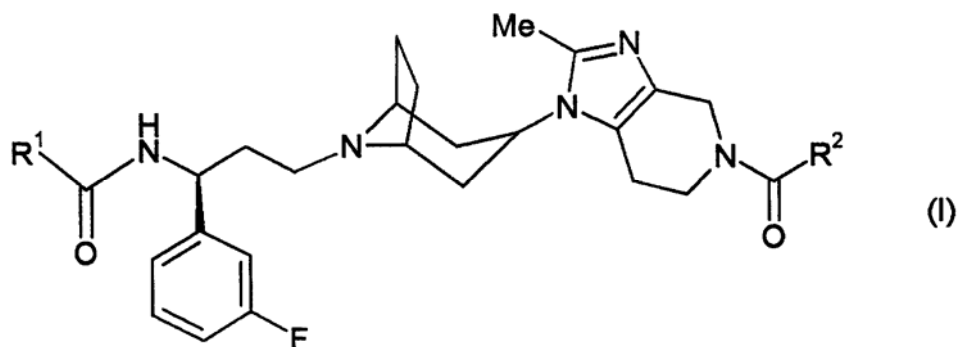
(57) Sáng chế đề cập tới bộ thích ứng vạn năng trong đó đầu ghép dùng cho các đầu nối phích cắm sợi thủy tinh được lắp từ phía trước vào panen trước và được khoá bởi một lò xo. Bộ thích ứng theo sáng chế bao gồm vỏ liền khối hoặc gồm hai chi tiết bao gồm ít nhất trên một cạnh một bích nhô ra từ tiết diện của vỏ mà panen trước tỳ lên, ít nhất một hõm đầu nối phích cắm được bố trí trên đầu trước và/hoặc đầu sau đối với panen trước, và ít nhất một cơ cấu khoá tháo ra được dùng cho đầu nối phích cắm. Từng hõm đầu nối phích cắm bao gồm một lỗ để tiếp nhận luân phiên ít nhất hai trong số ba loại đầu nối phích cắm khác nhau LX.5, LC và MU và một cơ cấu khoá thích hợp đối với loại đầu nối tương ứng. Bộ thích ứng có thể có cấu hình là một đầu ghép phích cắm đơn công để tiếp nhận luân phiên tất cả ba loại đầu nối này, hoặc là một đầu nối phích cắm song công để tiếp nhận luân phiên các loại phích cắm LX.5 và LC. Bộ thích ứng theo sáng chế còn bao gồm một chốt để kích hoạt tai mở của phích cắm loại LX.5 trên một chi tiết dịch chuyển được trên thành bên của bộ thích ứng. Bộ thích ứng còn có thể được đậy kín bởi một nắp quay được gắn tháo ra được trên vỏ, và một lò xo gài được kích hoạt từ phía trước và được bố trí trên vỏ, để gài phía sau panen trước và nhả lò xo gài ra khỏi panen trước.



- (11) **1-0007545**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **H04L 1/06**, 27/34, 5/04, 1/00
- (21) 1-2006-00667 (22) 27.09.2004
- (86) PCT/US04/031828 27.09.2004 (87) WO05/032035 07.04.2005
- (30) 60/506,466 25.09.2003 US
- 10/791,314 01.03.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.09.2006 222
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
- (72) MANTRAVADI, Ashok (IN), AGRAWAL, Avneesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN, NHẬN DÒNG DỮ LIỆU MÃ HOÁ CÓ THỨ BẬC BẰNG NHIỀU ANTEN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để thực hiện mã hóa có thứ bậc trong hệ thống truyền thông nhiều anten (chẳng hạn, hệ thống một đầu vào nhiều đầu ra (SIMO), hệ thống nhiều đầu vào một đầu ra (MISO), hoặc hệ thống nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO)). Ở bộ phát, dòng cơ sở và dòng tăng cường được mã hóa và điều chế riêng biệt để thu được các dòng ký hiệu dữ liệu thứ nhất và thứ hai, tương ứng. Dòng ký hiệu dữ liệu thứ nhất được xử lý theo sơ đồ xử lý không gian thứ nhất (chẳng hạn, sơ đồ đa dạng truyền hoặc sơ đồ dồn kênh không gian) để thu được tập thứ nhất các dòng con ký hiệu. Dòng ký hiệu dữ liệu thứ hai được xử lý theo sơ đồ xử lý không gian thứ hai (chẳng hạn, sơ đồ đa dạng truyền hoặc sơ đồ dồn kênh không gian) để thu được tập thứ hai các dòng con ký hiệu. Tập thứ nhất các dòng con ký hiệu được kết hợp (chẳng hạn, sử dụng dồn kênh phân chia thời gian hoặc xếp chồng) với tập thứ hai các dòng con ký hiệu để thu được các dòng ký hiệu truyền để truyền từ các anten truyền. Bộ thu thực hiện xử lý bù lại để khôi phục dòng cơ sở và dòng tăng cường.



- (11) **1-0007546**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/4188, A61P 31/18
- (21) 1-2006-00694 (22) 28.09.2004
- (86) PCT/IB04/003153 28.09.2004 (87) WO05/033107 14.04.2005
- (30) 0323236.0 03.10.2003 GB
- 0325020.6 27.10.2003 GB
- 0418566.6 19.08.2004 GB
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.09.2006 222
- (73) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) Paul Anthony Stupple (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT TROPAN ĐƯỢC THỂ IMIDAZOPYRIDIN CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CHEMOKIN (CCR5) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM HIV VÀ BỆNH VIÊM, DƯỢC PHẨM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ và R² là như được xác định trên đây. Hợp chất theo sáng chế là chất điều biến, cụ thể là chất đối kháng, hoạt tính của thụ thể chemokin CCR5. Chất điều biến thụ thể CCR5 có thể được sử dụng để điều trị bệnh và các tình trạng viêm khác nhau, và để điều trị bệnh nhiễm virus HIV và các virus retro có liên quan về mặt di truyền.

- (11) **1-0007547**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **B66B 5/00**
 (21) 1-2006-00863 (22) 29.03.2004
 (86) PCT/FI04/000181 29.03.2004 (87) WO05/049466 02.06.2005
 (30) 20031720 24.11.2003 FI
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2006 221
 (73) KONE CORPORATION (FI)

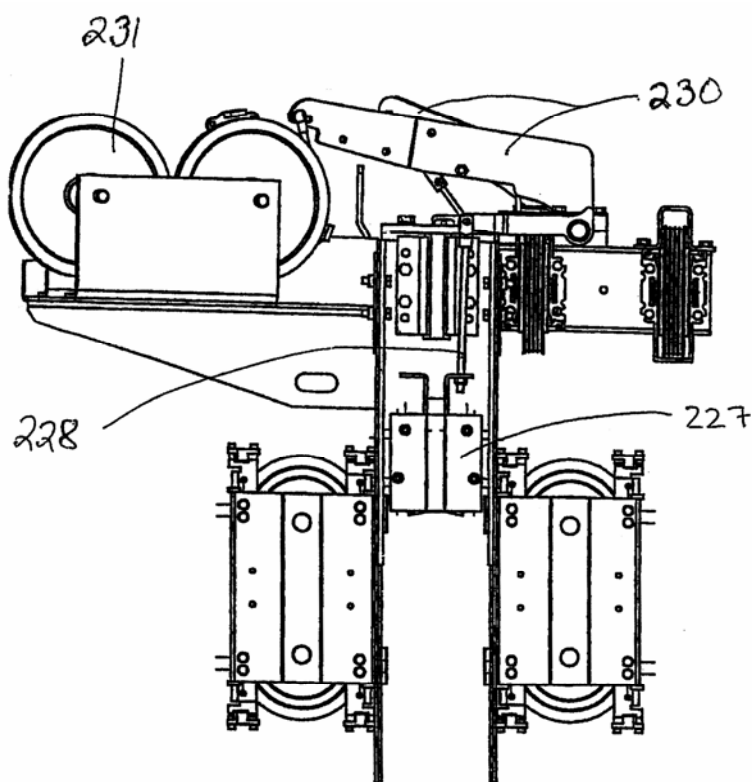
Kartanontie 1, FI-00330 Helsinki, Finland

- (72) ANTTILA Aripekka (FI), AULANKO Esko (FI), BARNEMAN, Hakan (CH), BJORNI Osmo (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THANG MÁY

- (57) Sáng chế đề xuất thang máy, tốt hơn là thang máy không có đối trọng, trong đó buồng thang máy được treo bởi các cáp nâng bao gồm một cáp hay nhiều cáp song song. Thang máy có con lăn kéo di chuyển buồng thang máy bằng các cáp nâng. Thang máy có các phần cáp của các cáp nâng đi lên trên và xuống dưới từ buồng thang máy, và thang máy có cơ cấu an toàn (227) được lắp liên kết với buồng thang máy và ăn khớp với ray dẫn hướng. Thang máy có cơ cấu hãm (228) được lắp liên kết với buồng thang máy dùng để hãm buồng thang máy đúng vị trí, cơ cấu bao gồm phương tiện (230) dùng để kích hoạt và giải phóng cơ cấu an toàn lắp trên buồng thang máy.



- (11) **1-0007548**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **G06F 15/08**, 15/78, 17/30
 (21) 1-2006-01368 (22) 20.01.2005
 (86) PCT/US05/001583 20.01.2005 (87) WO05/069917 04.08.2005
 (30) 60/538,206 21.01.2004 US
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.01.2007 226

(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)

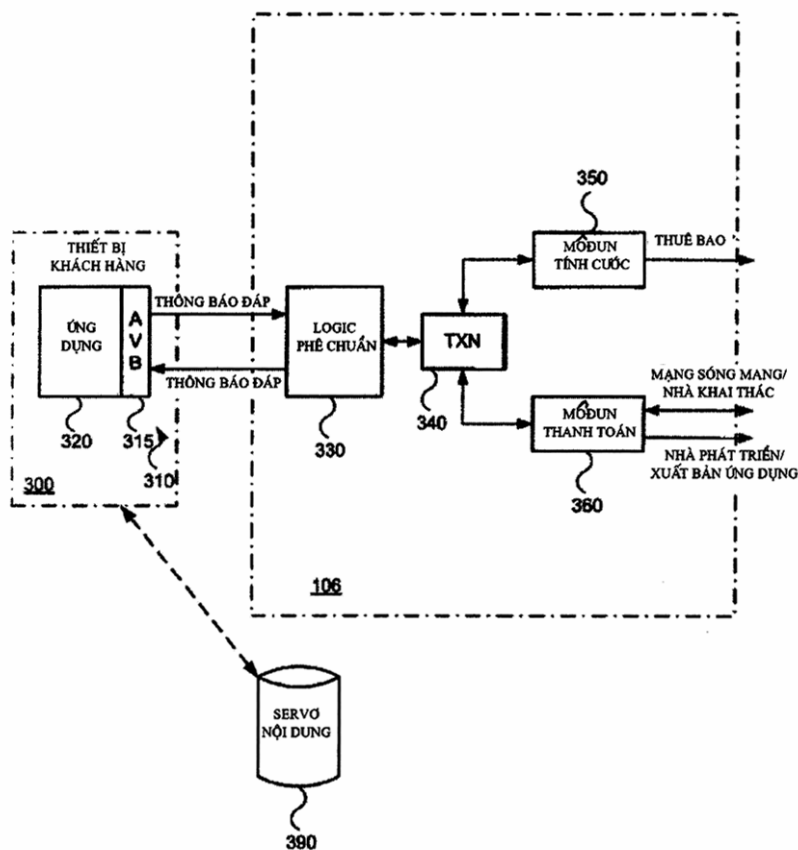
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) MINEAR, Brian (US), YU, Julie (US), OLIVER, Mitchell B. (US), LUNDBLADE, Laurence (US), HOREL, Gerald, Charles (CA)

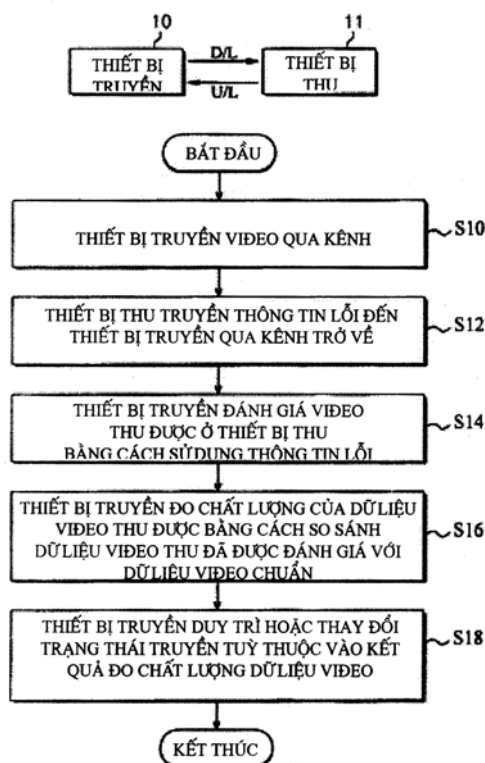
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC DỰA VÀO ỨNG DỤNG TRONG HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC THUÊ BAO KHÔNG DÂY

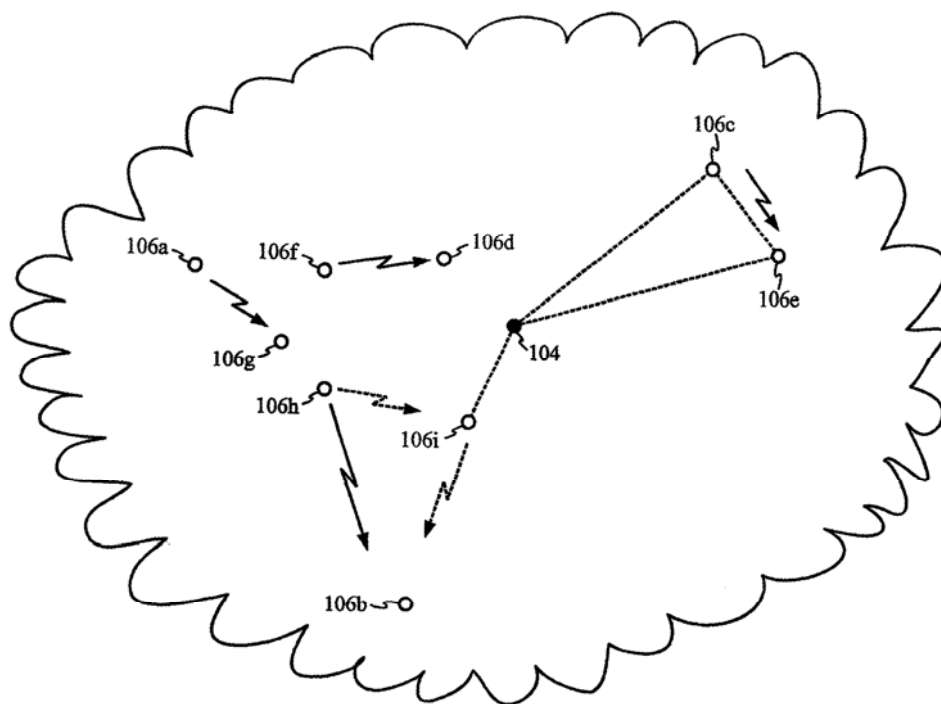
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tính cước dựa vào ứng dụng trong hệ thống tính cước thuê bao không dây. Thiết bị khách hàng không dây có thể tạo ra và truyền yêu cầu tính cước đến hệ thống tính cước. Hệ thống tính cước tạo ra thông báo phê chuẩn đáp lại yêu cầu tính cước và truyền thông báo phê chuẩn này đến thiết bị khách hàng. Thông báo đáp phê chuẩn này có thể được thiết bị khách hàng xử lý để kích hoạt dịch vụ liên quan đến yêu cầu tính cước.



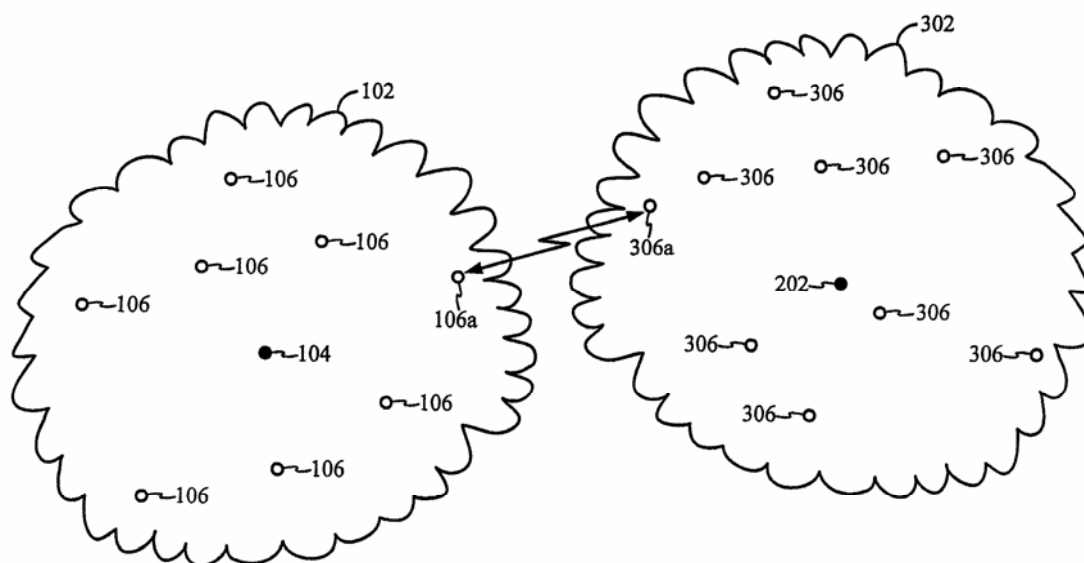
- (11) **1-0007549**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **H04B 17/00**
- (21) 1-2006-01429 (22) 28.01.2005
- (86) PCT/KR05/000254 28.01.2005 (87) WO05/074175 11.08.2005
- (30) 10-2004-0006338 30.01.2004 KR
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.11.2006 224
- (73) 1. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongno-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
2. YONSEI UNIVERSITY (KR)
134, Sinchon-dong, Seodaemun-gu, Seoul 120-749, Republic of Korea
- (72) LEE, Chul-Hee (KR), RHIE, Sang-Woo (KR), SULL, Won-Hee (KR), NA, Dong-Won (KR), YUN, Hong-Seo (KR), CHAE, Sang-Ho (KR), PARK, Hyun-Joong (KR), LEE, Joong-Yun (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO CHẤT LƯỢNG TRUYỀN DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đo chất lượng truyền dữ liệu đa phương tiện. Phương pháp này bao gồm các bước gồm truyền dữ liệu đa phương tiện qua kênh từ thiết bị truyền, truyền thông tin về lỗi truyền dữ liệu đa phương tiện đến thiết bị truyền qua kênh trở về từ thiết bị thu đã thu được dữ liệu đa phương tiện từ thiết bị truyền, thiết bị truyền đánh giá dữ liệu thu được ở thiết bị thu bằng cách sử dụng thông tin lỗi trở về từ thiết bị truyền, và thiết bị truyền ước tính chất lượng truyền của dữ liệu thu được bằng cách so sánh dữ liệu thu đã được đánh giá với dữ liệu chuẩn.



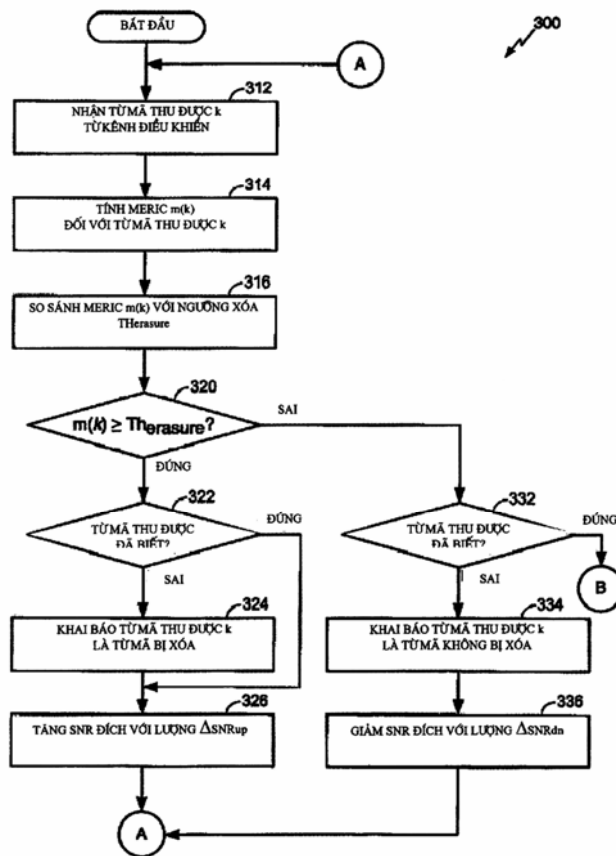
- (11) **1-0007550**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **H04L 12/56**, 12/28
- (21) 1-2006-01485 (22) 09.02.2005
- (86) PCT/US05/004487 09.02.2005 (87) WO05/079027 25.08.2005
- (30) 10/775,971 09.02.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 27.11.2006 224
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, Unites States of America
- (72) NANDA, Sanjiv (US), KRISHNAN, Ranganathan (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ LẬP LỊCH TRÌNH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và kỹ thuật liên quan đến hệ thống truyền thông. Hệ thống và các kỹ thuật này liên quan đến hệ thống truyền thông trong đó một mô đun hoặc thiết bị truyền thông được cấu hình để lựa chọn các cặp thiết bị đầu cuối truyền thông thứ nhất và thứ hai, cặp thiết bị đầu cuối thứ nhất có thiết bị đầu cuối truyền thứ nhất và thiết bị đầu cuối nhận thứ nhất, và cặp thiết bị đầu cuối thứ hai có thiết bị đầu cuối truyền thứ hai và thiết bị đầu cuối nhận thứ hai, lập lịch trình cuộc truyền tín hiệu thứ nhất từ thiết bị đầu cuối truyền thứ nhất đến một thiết bị đầu cuối trung gian, cuộc truyền tín hiệu thứ nhất có đích đến là thiết bị đầu cuối nhận thứ nhất, lập lịch trình, đồng thời với cuộc truyền tín hiệu thứ nhất, cuộc truyền tín hiệu thứ hai từ thiết bị đầu cuối truyền thứ hai đến thiết bị đầu cuối nhận thứ hai, và lập lịch trình mức công suất cho mỗi trong số các cuộc truyền tín hiệu thứ nhất và thứ hai mà thỏa mãn tham số chất lượng đích cho mỗi trong số các thiết bị đầu cuối trung gian và thiết bị đầu cuối nhận thứ hai.



- (11) **1-0007551**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **H04L 12/56**
- (21) 1-2006-01766 (22) 21.03.2005
- (86) PCT/US05/009389 21.03.2005 (87) WO05/099194 20.10.2005
- (30) 10/809,996 26.03.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.04.2007 229
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) **KRISHNAN, Ranganathan (IN), NANDA, Sanjiv (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và các kỹ thuật để truyền thông. Hệ thống và các kỹ thuật này liên quan đến truyền thông không dây, trong đó quá trình, môđun hoặc thiết bị đầu cuối truyền thông có khả năng móc nối vào cuộc truyền thông bên trong piconet. Quá trình, môđun hoặc thiết bị đầu cuối truyền thông cũng có thể được sử dụng để phát hiện tín hiệu thăm dò từ thiết bị đầu cuối bên ngoài, và thiết lập kết nối ngang hàng với thiết bị đầu cuối bên ngoài để hỗ trợ truyền thông nếu tín hiệu thăm dò có cường độ dưới một ngưỡng.



- (11) **1-0007552**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **H04L 1/00**, 1/20, H04B 7/005
- (21) 1-2007-00123 (22) 07.06.2005
- (86) PCT/US05/020086 07.06.2005 (87) WO06/007316 19.01.2006
- (30) 60/580,819 18.06.2004 US
- 10/890,717 13.07.2004 US
- 10/897,463 22.07.2004 US
- 11/020,708 22.12.2004 US
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.06.2007 231
- (73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) SUTIVONG, Arak (TH), AVNEESH, Agrawal (IN), JULIAN, David Jonathan (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật phát hiện xóa và điều khiển công suất đối với quy trình truyền không sử dụng kỹ thuật mã hóa phát hiện lỗi. Để phát hiện xóa, thiết bị truyền truyền các từ mã qua kênh không dây. Thiết bị thu tính metric cho mỗi từ mã thu được, so sánh metric tính được với ngưỡng xóa, và khai báo từ mã thu được là "bị xóa" hoặc "không bị xóa". Thiết bị thu điều chỉnh động công suất truyền dựa vào việc các từ mã này có đáp ứng ngưỡng xóa hay không.



- (11) **1-0007553**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **C11D 3/22**, C08B 15/05
- (21) 1-2005-01517 (22) 17.05.2004
- (86) PCT/EP04/005275 17.05.2004 (87) WO04/111169 23.12.2004
- (30) 0313900.3 16.06.2003 GB
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.01.2006 214
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) MELVIN CARVELL (GB), PAUL HUGH FINDLAY (GB), CHRISTOPHER CLARKSON JONES (GB), GIOVANNI FRANCESCO UNALI (IT)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến polysacarit tan trong nước hoặc phân tán trong nước, bền về mặt thủy phân, tốt hơn là được chọn từ nhóm bao gồm poly-glucan, poly-manan, glucomanan và các hỗn hợp của chúng. Polysacarit này được liên kết cộng hóa trị bởi một liên kết bền về mặt thủy phân với chất làm mềm vải dạng polyme thứ nhất (thường là silicon) và tùy ý được nhũ hóa bằng chất làm mềm vải dạng polyme thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dưỡng vải chứa chất này.

- (11) **1-0007554**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **C11D 3/40, 3/39**
- (21) 1-2005-01860 (22) 08.06.2004
- (86) PCT/EP04/006242 08.06.2004 (87) WO05/003277 13.01.2005
- (30) 0314210.6 18.06.2003 GB
- 0325615.3 03.11.2003 GB
- (45) 25.03.2009 252 (43) 26.03.2006 216
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Sarah DIXON (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG CHỨA THUỐC NHUỘM MÀU XANH VÀ MÀU ĐỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc tẩy trắng quang các sản phẩm bằng thuốc nhuộm và cụ thể là đến việc tẩy trắng vải giặt bằng cách sử dụng chế phẩm tẩy trắng chứa: a) thuốc nhuộm màu đỏ quang hoạt có đỉnh trong vùng nhìn thấy được nằm trong khoảng từ 500 đến 550nm với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 0,1% trọng lượng; b) thuốc nhuộm màu xanh có lamđã cực đại nằm trong khoảng từ 580 đến 640nm với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001% trọng lượng đến 0,1% trọng lượng; c) các chất tẩy trắng khác với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 40% trọng lượng; và, d) các chất mang và các thành phần phụ với lượng còn lại cho đủ 100% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng chế phẩm tẩy trắng.

(11) **1-0007555**

(15) 23.02.2009

(21) 1-2005-01866

(30) 2005-017086 25.01.2005 JP

(45) 25.03.2009 252

(73) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)

1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

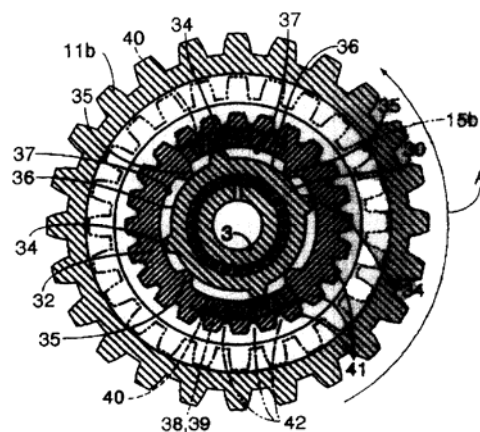
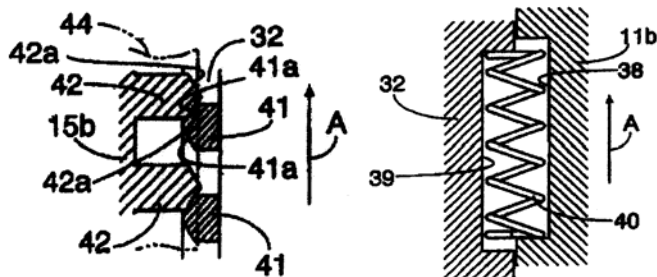
(72) Yoshiaki TSUKADA (JP), Kazuhiko NAKAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KHỚP LY HỢP VẤU

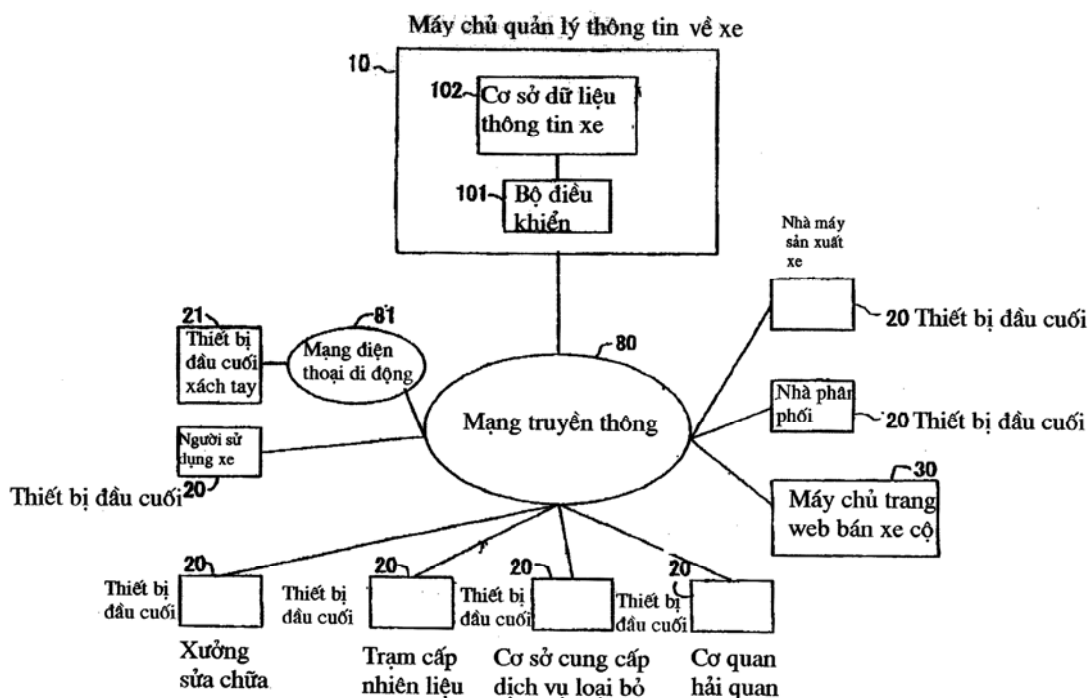
(57) Sáng chế nhằm mục đích cho phép gài khớp khớp ly hợp vấu chỉ nhờ một thao tác dịch chuyển duy nhất, trơn tru và có mômen giạt thấp.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất khớp ly hợp vấu bao gồm chi tiết ly hợp vấu thứ nhất (32) ghép với chi tiết truyền chuyển động quay (11b) lắp quay được trên trục truyền động (3) với một khoảng hở để quay tương đối (θ). Chi tiết ly hợp vấu thứ hai (15b) được lắp trượt được trên trục truyền động (3) để có thể gài khớp với/nhả khớp ra khỏi chi tiết ly hợp vấu thứ nhất (32). Lò xo chống giạt (40) được bố trí xen giữa chi tiết truyền chuyển động quay (11b) và chi tiết ly hợp vấu thứ nhất (32). Các vấu răng thứ nhất (41) và các vấu răng thứ hai (42) có dạng răng của bánh răng, được gài khớp với nhau/nhả khớp ra khỏi nhau nhờ sự dịch chuyển dọc trục của chi tiết ly hợp vấu thứ hai (15b), lần lượt được tạo ra trên chi tiết ly hợp vấu thứ nhất (32) và chi tiết ly hợp vấu thứ hai (15b). Các mặt vát (41a, 42a) được tạo ra trên từng phần đầu của các vấu răng thứ nhất (41) tương ứng và trên từng phần đầu của các vấu răng thứ hai (42) tương ứng nằm đối diện nhau, để dẫn hướng các vấu răng thứ hai (42) vào vị trí gài khớp với các vấu răng thứ nhất (41).



- (11) **1-0007556**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **A61K 7/11**
- (21) 1-2006-00411 (22) 27.08.2004
- (86) PCT/EP04/009609 27.08.2004 (87) WO05/025525 24.03.2005
- (30) 03255820.7 17.09.2003 EP
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.05.2006 218
- (73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Stuart Keith PRATLEY (GB), Aart Willem van VUURE (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo kiểu tóc dạng kem chứa: i) pha nước dạng lớp chứa a) chất hoạt động bề mặt cation và b) rượu béo có điểm nóng chảy lớn hơn 35⁰C và/hoặc axit béo có điểm nóng chảy lớn hơn 40⁰C; và ii) một hoặc nhiều chất làm mềm dạng lỏng không bay hơi với lượng 20% trọng lượng hoặc lớn hơn, độ nhớt của chất làm mềm không bay hơi duy nhất bất kỳ hoặc độ nhớt của hỗn hợp các chất làm mềm không bay hơi là nhỏ hơn 1000mPa.s ở 35⁰C và 5s⁻¹.

- (11) **1-0007557**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **G06F 17/60, G09F 9/00, 3/00, G06F 3/00**
 (21) 1-2004-00236 (22) 18.03.2004
 (30) 2003-075586 19.03.2003 JP
 2003-083792 25.03.2003 JP
 (45) 25.03.2009 252 (43) 27.09.2004 198
 (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) Toshio YAMAGIWA (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÀNG HOÁ**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý hàng hoá có khả năng quản lý thông tin cấu hình của chi tiết, các thông tin đăng ký của chủ sở hữu và các thông tin khác, và thông tin chi tiết về quá trình lưu hành liên quan đến các hàng hoá và có thể sử dụng các thông tin này cho các mục đích khác nhau. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất IC (RFID) có khả năng truyền không chỉ thông tin về sản phẩm được đưa ra từ trước từ bên ngoài mà cả các thông tin thể hiện tình trạng hiện tại của chính sản phẩm này.



- (11) **1-0007558**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **B27N 3/04, 5/00**
 (21) 1-2007-00059 (22) 01.04.2005
 (86) PCT/SG05/000109 01.04.2005 (87) WO05/120787 22.12.2005
 (30) 200403634-9 11.06.2004 SG
 (45) 25.03.2009 252 (43) 27.08.2007 233
 (73) GPAC TECHNOLOGY (S) PTE LTD. (SG)

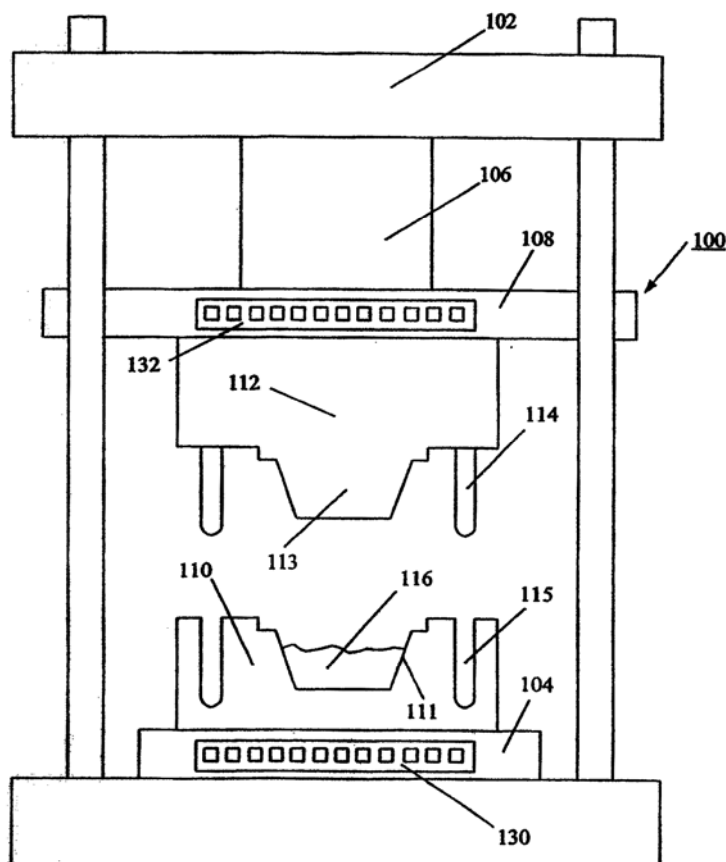
14 Ang Mo Kio Street 63, Singapore 569116, SINGAPORE

(72) WONG Teck Tin (SG), HUI Tee Jong (MY), ONG Shin Huay (SG)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH SẢN PHẨM ĐÚC CÓ ĐỘ BỀN CAO

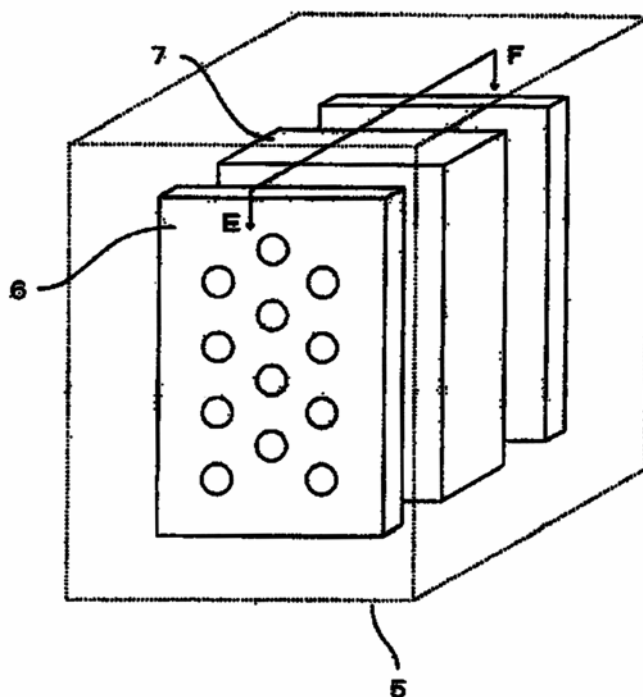
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hình sản phẩm đúc, phương pháp này bắt đầu bằng bước chuẩn bị hợp phần đúc. Hợp phần đúc bao gồm: hỗn hợp sợi có % khối lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 60; và chất kết dính có % khối lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 45. Hốc khuôn được nạp hợp phần đúc tối đa khoảng 90% thể tích hốc khuôn trước khi cấp áp suất kín nằm trong khoảng từ 435 đến 870 psi (30,45 đến 60,9 kg/cm²) cho hợp phần đúc. Khe hở định trước được duy trì nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,5mm giữa phần khuôn đúc thứ nhất tạo thành hốc khuôn và phần khuôn đúc thứ hai. Sản phẩm đúc được lấy ra khỏi hốc khuôn khi hợp phần đúc gần như được đông cứng.



PHẦN II

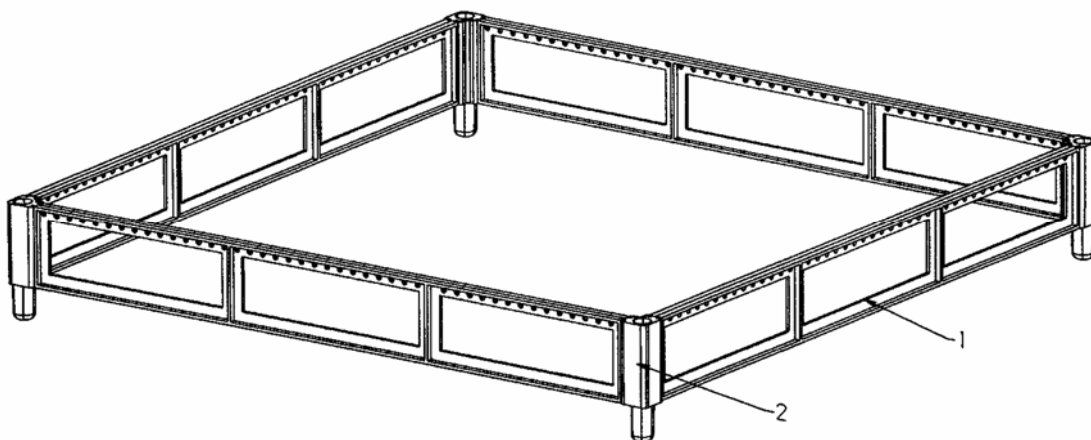
**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) **2-0000755**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **C02F 1/42**, 1/467
- (21) 2-2008-00217 (22) 04.07.2006
- (67) 1-2006-01080
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.07.2007 232
- (73) CU-TOPIA CO., LTD. (JP)
9F Yoshidaikkan Blds. 2-6-4 Fushimi-machi Chuo-ku Osaka-city, 541-0044 Japan
- (72) Kazuhiko Karakama (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm sạch nước sử dụng các ion đồng, trong đó thiết bị làm sạch nước này có kết cấu sao cho một anốt bằng đồng dạng tấm và một catốt được tạo ra trong vỏ, catốt này được bố trí sao cho nó đối diện với một khoảng định trước ở cả hai phía của anốt bằng đồng theo cách kẹp anốt bằng đồng vào giữa, cả hai điện cực này có thể được cấp điện, và các lỗ được tạo ra ở bên trong vỏ và trên catốt để chất lỏng có thể đi qua được.



- (11) **2-0000756**
- (15) 16.02.2009 (51)⁷ **A01N 25/00**, 17/00
- (21) 2-2008-00173 (22) 23.02.2006
- (67) 1-2006-00281
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.12.2006 225
- (73) **MAP PACIFIC PTE LTD SINGAPORE (SG)**
20 Malacca Street, #02-00 Malacca Centre, Singapore 048979
- (72) Nguyễn Quang Mân (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
- (54) **THUỐC PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI CHO CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THUỐC NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thuốc phòng trừ dịch hại cho cây trồng bao gồm hỗn hợp của ít nhất một chất được chọn từ nhóm các chất có nguồn gốc từ thực vật, thực phẩm hoặc dược phẩm (hoạt chất A) dưới đây:
- (i) aspirin (hoạt chất A1);
 - (ii) dung dịch tỏi (hoạt chất A2);
 - (iii) dịch chiết xuất từ nấm Linh chi *Ganoderma lucidum* (hoạt chất A3);
 - (iv) bột ngọt mononatri glutamat (hoạt chất A4);
- và ít nhất một hoạt chất được chọn từ nhóm các hoạt chất diệt nấm, côn trùng và nhện gây hại (hoạt chất B). Thuốc phòng trừ dịch hại này có tác dụng hiệp đồng khi sử dụng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập phương pháp phòng trừ dịch hại cho cây trồng bằng cách sử dụng thuốc phòng trừ dịch hại này.

- (11) **2-0000757**
- (15) 23.02.2009 (51)⁷ **A01K 61/02**
- (21) 2-2008-00114 (22) 26.05.2008
- (45) 25.03.2009 252 (43) 25.08.2008 245
- (73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHỈ THÀNH V.N (VN)
611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Văn Lập (VN)
- (74) Trung tâm tư vấn phát triển Thương hiệu và Chất lượng (NATUSI)
- (54) KHUNG ĐỰNG THỨC ĂN NUÔI TÔM
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung đựng thức ăn nuôi tôm bao gồm bốn thanh khung (1) và bốn khớp nối (2). Các thanh khung (1) và các khớp nối (2) được sản xuất hoàn toàn bằng plastic. Mỗi thanh khung (1) gồm có hai đầu nối dạng mang cá (11) có dạng hình chữ T ở hai đầu, và mép trên của thanh khung có hàng lỗ (12) có đường kính là 5mm dùng để khâu lưới đựng thức ăn. Thanh khung (1) theo phương án này là thanh dài có các lỗ hình chữ nhật (13) để giảm trọng lượng và có các lỗ (14) ở hai đầu được dùng để cột dây nhắc khung lên để kiểm tra thức ăn hoặc cho thêm thức ăn. Khớp nối (2) gồm có hai rãnh (21) gần như có dạng hình chữ T và nằm gần như vuông góc với nhau để gài đầu nối dạng mang cá (11) của thanh khung (1) vào. Mỗi khớp nối (2) sẽ được gài với hai thanh khung (1). Khung được tạo thành từ bốn thanh khung (1) và bốn khớp nối (2) nên sẽ có tiết diện là hình vuông hay hình chữ nhật.



(11) **2-0000758**
 (15) 23.02.2009 (51)⁷ **D04D 11/00**
 (21) 2-2007-00008 (22) 15.01.2007
 (45) 25.03.2009 252 (43) 25.04.2007 229
 (73) CÔNG TY TNHH SÁNG NGHỆ (VN)
 33 đường A khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Anh Kiệt (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CƠ CẤU NƠ RÚT DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu nơ rút dây bao gồm hai dải giấy hai màu khác nhau (1 và 2) tương ứng với vị trí trên và dưới, mỗi dải (1 và 2) gồm bốn đoạn hình ovan (1.a và 2.a, 1.b và 2.b, 1.c và 2.c, 1.d và 2.d) nối tiếp liên nhau, kích thước mỗi đoạn hình ovan nhỏ dần từ trái sang phải, đoạn hình ovan lớn nhất nối liền với hai dải tạo thành hình chữ V. Mỗi đoạn hình ovan của dải trên (1) có kích thước bề rộng ngược lại so với kích thước bề rộng mỗi đoạn hình ovan tương ứng của dải dưới (2), sao cho kích thước dải chữ V của dải trên (1) nhỏ hơn kích thước dải chữ V của dải dưới (2), dây xuyên (3) xuyên theo trục ngang từ đầu bên phải của dải nơ sao cho phần dây xuyên (3) bị các đoạn hình ovan (1.a và 2.a, 1.c và 2.c) che khuất.

